

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**DỰ THẢO**  
**CÁC VĂN KIỆN**  
**TRÌNH ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**  
(TÀI LIỆU SỬ DỤNG TẠI ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ)

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÁNG 02-2020



*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

## **TÓM TẮT DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG**

*(Bản để lấy ý kiến tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở)*

-----

Đại hội XIII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII gắn với đánh giá tổng quát quá trình đổi mới; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5, 10 năm tới và tầm nhìn đến năm 2045. Đại hội được tiến hành theo phương châm Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển, với chủ đề: **Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.**

### **I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII VÀ DIỆN MẠO ĐẤT NƯỚC SAU 35 NĂM ĐỔI MỚI**

#### **1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, nguyên nhân và kinh nghiệm**

Năm năm qua, năm bắt thời cơ, thuận lợi; vượt qua thách thức, khó khăn, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những *thành tựu rất quan trọng*.

- Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, tốc độ tăng trưởng được duy trì ở mức khá cao; chất lượng tăng trưởng được cải thiện, quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên.

- Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ tiếp tục được đổi mới và có bước phát triển.

- Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, phát triển con người; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng được coi trọng và đạt nhiều kết quả quan trọng.

- Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đạt nhiều thành tựu nổi bật.

- Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố; dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy.

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, hoạt động hiệu lực và hiệu quả hơn; tổ chức bộ máy lập pháp, hành pháp và tư pháp tiếp tục được hoàn thiện.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt.

*Đánh giá tổng quát*, trong nhiệm kỳ Đại hội XII, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, *đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng*. Đất nước tiếp tục phát triển nhanh và *khá toàn diện* trên hầu hết các lĩnh vực, tạo *nhiều dấu ấn nổi bật*. Kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng liên tục và cao hơn nhiệm kỳ trước, trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới; sức cạnh tranh, tiềm lực và quy mô của nền kinh tế được nâng lên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm, tạo nhiều chuyển biến tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả nổi bật, ngày càng đi vào chiều sâu, gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống". Sự đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, kiên quyết,

kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả; uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

Những thành tựu đạt được 5 năm qua tạo thế và lực để đất nước tiếp tục phát triển nhanh, bền vững hơn trong giai đoạn mới.

*Những thành tựu đạt được 5 năm qua có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Đó là kết quả của quá trình phấn đấu liên tục, bền bỉ qua nhiều nhiệm kỳ đại hội của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Nguyên nhân quan trọng nhất là sự đoàn kết, thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, có hiệu quả, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp uỷ đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành quyết liệt của Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của nhân dân; sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.*

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta cũng còn *những hạn chế, khuyết điểm*:

- Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản về mô hình tăng trưởng; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao.

- Đổi mới giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển; khoa học và công nghệ chưa thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường chưa được quan tâm đầy đủ, đúng mức.

- Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số mặt bất cập.

- Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa chưa được phát huy đầy đủ.

- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đất nước trong tình hình mới.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng còn một số hạn chế.

Những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XII có *nguyên nhân khách quan*, song trực tiếp và quyết định nhất là do *nguyên nhân chủ quan*.

*Trước hết*, nhận thức về một số chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước còn chưa sâu sắc, thiếu thống nhất, do vậy một số công việc triển khai thiếu kiên quyết, còn lúng túng.

*Thứ hai*, chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; năng lực cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, nghị quyết còn hạn chế; năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, làm cho nghị quyết, pháp luật chậm được thực hiện và hiệu quả thấp.

*Thứ ba*, nhiều hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp uỷ, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi chậm được khắc phục; trách nhiệm người đứng đầu chưa thực sự được đề cao. Tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên, tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, kỷ cương phép nước không nghiêm còn khá phổ biến; chưa tạo được nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp có tính đột phá, đồng bộ để huy động mọi nguồn lực cho phát triển, để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

*Thứ tư*, nhận thức, triển khai đổi mới tổ chức bộ máy một số cơ quan Trung ương và địa phương chưa đều, chưa thật đồng bộ. Công tác cán bộ còn có mặt hạn chế, một số nội dung trong các khâu công tác cán bộ ở một số nơi thực hiện còn hình thức. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, "lợi ích nhóm", bệnh lãn phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, rút ra *một số kinh nghiệm* sau:

*Một là*, chú trọng đặc biệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cán bộ phải thực sự là "then chốt của then chốt", tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

*Hai là*, quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm "dân là gốc"; nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, tăng cường củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

*Ba là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực, có bước đi phù hợp phát huy mọi nguồn lực và động lực; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn; đề cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với giữ vững kỷ cương; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; chú trọng tạo đột phá để phát triển.

*Bốn là*, xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hoà giữa kế thừa và đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hoá, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá,

con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong điều kiện mới.

*Năm là*, chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, không dễ bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt trúng thời cơ, xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng; phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước; khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

**2. Đánh giá chung về 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới**

*Mười năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 đã tạo những bước tiến quan trọng cả về nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện, khẳng định những giá trị to lớn của Cương lĩnh. Cương lĩnh tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận của Đảng dẫn dắt dân tộc tiếp tục vững vàng đẩy mạnh công cuộc đổi mới trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".*

*Về nhận thức lý luận*, mục tiêu, đặc trưng, những phương hướng lớn cơ bản và những quan hệ lớn mang tính quy luật trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc tiếp tục được bổ sung, cụ thể hoá, phát triển phù hợp với thực tiễn mới của đất nước.

*Về thực tiễn*, trong 10 năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức rất lớn, nhưng kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục được phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hoà bình để phát triển đất nước. Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam tiếp tục được nâng cao.

*Tuy nhiên*, kinh tế - xã hội phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của đất nước và còn nhiều khó khăn, thách thức. Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong Chiến lược 2011 - 2020 và việc tạo nền tảng để đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được mục tiêu đề ra. Công cuộc đổi mới tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn cần phải tập trung giải quyết để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhất là việc nhận thức, giải quyết đúng, hiệu quả các mối quan hệ lớn.

*Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta*, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng rõ hơn và từng bước được hiện thực hoá. Đất nước đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới.

Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế như ngày nay. Tuy nhiên, cũng còn nhiều khó khăn, thách thức cần kiên quyết khắc phục để phát triển nhanh và bền vững hơn.

## **II- TẦM NHÌN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **1. Dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm sắp tới**

- *Trên thế giới*, tình hình sẽ tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn,

nhưng cạnh tranh chiến lược, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và gay gắt hơn. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự tuỳ thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn ngày càng gia tăng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang lại cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia - dân tộc. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái. Cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt. Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hoà bình, an ninh xã hội, an ninh con người, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh tài chính, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục diễn biến phức tạp. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ, đứng trước nhiều thách thức mới. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn.

- Ở trong nước, sau 35 năm đổi mới, thế và lực của đất nước, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm năm tới, Việt Nam hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn, sẽ thực hiện đầy đủ các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với nhiều thuận lợi đồng thời với những khó khăn, thách thức mới. Nền kinh tế phát triển chưa bền vững. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình vẫn là thách thức lớn. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Tình hình Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ta còn cam go, phức tạp, lâu dài; những đòi hỏi mới của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hệ lụy của biến đổi khí hậu; chất lượng dân số còn

thấp và xu hướng già hoá dân số nhanh là những thách thức rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong thời gian tới.

- Tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi toàn Đảng phải nâng cao quyết tâm chính trị, dự báo chính xác tình hình, chủ động thích ứng với mọi tình huống, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được.

## **2. Quan điểm chỉ đạo**

Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong giai đoạn tới đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn các quan điểm cơ bản sau:

- Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Bảo đảm lợi ích của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

- Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng phát triển và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam; bồi dưỡng sức dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

### **3. Mục tiêu phát triển**

#### ***Mục tiêu tổng quát:***

Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; phát huy sức sáng tạo, ý chí và khát vọng phát triển, sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa kết hợp với sức mạnh thời đại, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; chú trọng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### ***Mục tiêu cụ thể:***

##### **Phương án 1:**

- *Đến năm 2025:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2030:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2045:* Trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

### Phương án 2:

- Đến năm 2025: Cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có thu nhập trung bình cao.
- Đến năm 2030: Trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.
- Đến năm 2045: Trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao.

## **4. Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025**

### ***Về kinh tế***

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm đạt khoảng 7%. Đến năm 2025, GDP bình quân đầu người trên 5.000 USD; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 45%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân 6%/năm; tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1 - 1,5% hằng năm; tỉ lệ đô thị hoá khoảng 45%.

### ***Về xã hội***

Đến năm 2025, tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội khoảng 25%; tỉ lệ lao động qua đào tạo là 70%; tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 4%; tỉ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm 1 - 1,5% hằng năm; có 10 bác sĩ/1 vạn dân và 30 giường bệnh/1 vạn dân; tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số; tỉ lệ số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 75%, trong đó ít nhất 10% đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

### ***Về môi trường***

Đến năm 2025, tỉ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị là 95 - 100% và nông thôn là 93 - 95%; tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%; tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là 92%; tỉ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; giữ tỉ lệ che phủ rừng ổn định 42%.

## **5. Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030**

(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

(2) Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, hiện đại hoá đất nước gắn với từng bước phát triển kinh tế số, dựa chủ yếu trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(3) Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.

(4) Tăng cường xây dựng con người và nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển, tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước.

(5) Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt

an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

(6) Chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu, kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

(7) Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, kỷ cương; bảo đảm an ninh kinh tế, xã hội, an ninh mạng, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch.

(8) Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao không ngừng uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam.

(9) Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(10) Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội.

(11) Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và dân vận của Đảng.

(12) Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

### **III- ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ; ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC NHANH, BỀN VỮNG**

#### **1. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh**

- *Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bước chuyển căn bản nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng trên cơ sở tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo,*

phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; áp dụng các phương thức quản lý, quản trị hiện đại; phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

- *Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế.* Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư, cả đầu tư công và tư. Cơ cấu lại các loại thị trường, nhất là thị trường các yếu tố sản xuất để huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Cơ cấu thị trường tài chính - tiền tệ, thị trường bất động sản, đất đai, tài nguyên... Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước; doanh nghiệp nhà nước. Nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; phát triển các hợp tác xã kiểu mới, các tổ hợp tác; hỗ trợ phát triển mạnh doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước; khuyến khích phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại; liên kết, chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước.

## **2. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- *Điều chỉnh, bổ sung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nền kinh tế,* các ngành, lĩnh vực phù hợp với thực tiễn đất nước và trình độ phát triển khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng, nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ hiện đại; phát triển một số sản phẩm chủ lực có thương hiệu mạnh, có uy tín trong khu vực và thế giới.

- *Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh.* Cơ cấu lại công nghiệp, nâng cao trình độ công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi sang công nghệ số, tập trung phát triển những ngành công nghiệp nền tảng, những ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh kết hợp phục vụ dân sinh, các ngành công nghiệp có lợi thế, tạo nhiều việc làm, hàng xuất khẩu.

- *Phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái* dựa trên tiến bộ khoa học và công nghệ; phát huy được tiềm năng, lợi thế của từng vùng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu. Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- *Phát triển mạnh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại.* Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ như: Du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý... Hiện đại hoá và mở rộng các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ văn hoá, thể thao, dịch vụ thương mại...

- *Thực hiện tốt chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển,* kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển; phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo.

- *Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng* đồng bộ với một số công trình hiện đại. Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, cụm công trình, dự án hạ tầng trọng điểm về giao thông, hạ tầng năng lượng, hệ thống thủy lợi phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng ở các đô thị, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia v.v...

- *Nâng cao chất lượng quy hoạch, liên kết vùng;* đổi mới, hoàn thiện thể chế quản lý vùng có hiệu quả, phát huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế của từng vùng, tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng.

#### **IV- HOÀN THIỆN TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

##### **1. Thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

- Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế liên quan chặt chẽ với nhau, hợp thành nền kinh tế quốc dân thống nhất, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể không ngừng được củng cố, phát triển, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

- Cần nhận thức đúng và xử lý hiệu quả quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội.

##### **2. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn**

- *Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia; xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tập trung sửa đổi những quy định không thống nhất, mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; đổi mới phân cấp, phân quyền, uỷ quyền và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới xuất hiện trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

- *Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường.* Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với hàng hoá, dịch vụ, kể cả các dịch vụ công cơ bản. Phát triển thị trường các yếu tố sản xuất, thị trường quyền sử dụng đất, tài nguyên, vốn, lao động, khoa học và công nghệ, thị trường hàng hoá, thị trường tài chính, tiền tệ, chứng khoán, bảo hiểm... Phát triển và quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất; ngăn chặn tình trạng đầu cơ, tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp tham gia hình thành và điều tiết các quan hệ kinh tế thị trường.

- *Tiếp tục hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.* Đẩy nhanh việc xử lý nợ, thoái vốn, cổ phần hoá, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; thúc đẩy đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả, đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp, không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ, trang trại trong nông nghiệp. Khuyến khích và tạo môi trường thể chế thuận lợi nhất cho kinh tế tư nhân phát triển thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả các dự án hợp tác công - tư trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng.

### **3. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế**

- Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước.

- Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh, là nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, bảo đảm an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia.

- Đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ kinh tế quốc tế, thực hiện nhiều hình thức hội nhập quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác.

- Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ những biến động của kinh tế thế giới, khu vực; chủ động hoàn thiện hệ thống pháp luật, hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ am hiểu sâu về luật pháp quốc tế, thương mại, đầu tư quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước.

### **V- ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI**

- Xây dựng đồng bộ thể chế, cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước.

- Tập trung đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu phát triển mới của kinh tế - xã hội, của khoa học và công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân, đặc biệt chú trọng giáo dục mầm non, tiểu học; củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; kiên quyết sắp xếp lại các trường đại học, cao đẳng; từng bước phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

- Đa dạng hoá các loại hình đào tạo. Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập mở, học tập suốt đời; chú trọng đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng, thực hiện có lộ trình tiến tới miễn học phí đối với học sinh phổ thông trong hệ thống trường công lập; phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập phù hợp với xu thế của thế giới và điều kiện của Việt Nam, bảo đảm công bằng xã hội và các giá trị cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt. Sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm; cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Nhà nước tiếp tục tăng đầu tư cho giáo dục và đào tạo gắn với đổi mới cơ chế để nâng cao hiệu quả đầu tư. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo đúng hướng, hợp lý.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo, phấn đấu trở thành một quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp với trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế.

## **VI- THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN GIAO, ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

- Quán triệt, thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Có chiến lược phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện đất nước, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ thể chế, tổ chức và cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ. Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ. Nâng cao năng lực hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia; cơ cấu lại các chương trình, các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ gắn với đổi mới toàn diện chính sách nhân lực khoa học và công nghệ.

- Phát triển một số ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn, trực tiếp góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách, phù hợp với điều kiện, nguồn lực của đất nước. Ưu tiên chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trọng yếu.

- Thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là các chuyên gia đầu ngành, các nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ. Đa dạng hoá hợp tác quốc tế, đồng thời lựa chọn và chủ động lựa chọn, ưu tiên hợp tác nghiên cứu với các đối tác chiến lược.

## **VII- XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HOÁ, SỨC MẠNH CON NGƯỜI VIỆT NAM**

- Tập trung hoàn thiện và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với phát huy ý chí, khát vọng phát triển và sức mạnh của con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Thực hiện những giải pháp đột phá, mạnh mẽ nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hoá Việt Nam. Kiên trì giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Có cơ chế, chính sách, giải pháp cải thiện môi trường văn hoá, điều kiện hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá lãnh đạo, văn hoá quản lý, văn hoá công sở, văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân; đề cao vai trò, trách nhiệm gia đình. Phát huy ý thức tự giác của toàn dân xây dựng và thực hiện các chế tài, quy định, quy ước xã hội, bảo đảm công bằng về cơ hội và thụ hưởng văn hoá. Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hoá giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, các khu công nghiệp...

- Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả của các loại hình văn hoá, văn nghệ. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử truyền thống dân tộc; chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, đồng thời bảo đảm tự do, dân chủ trong sáng tạo văn học, nghệ thuật; quan tâm, tạo điều kiện phát triển văn hoá, văn nghệ của các dân tộc thiểu số. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các hội văn học, nghệ thuật, thực thi quyền tác giả.

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá; gắn phát triển văn hoá với phát triển du lịch. Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Thực hiện tốt việc quy hoạch, sắp xếp hệ thống báo chí, truyền thông; tăng cường quản lý và phát triển các loại hình thông tin trên Internet; kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện về nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hoá; đổi mới nội dung, phương thức đầu tư cho phát triển văn hoá; củng cố và đổi mới các thiết chế văn hoá từ Trung ương đến cơ sở. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hoá, văn nghệ, nhất là cán bộ chủ chốt.

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá, từng bước xây dựng Việt Nam thành địa chỉ hấp dẫn về giao lưu văn hoá quốc tế. Tích cực tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam, nâng cao sức đề kháng của nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên đối với các văn hoá phẩm ngoại lai độc hại.

## **VIII- QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG, BẢO ĐẢM TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI**

- Nhận thức và thực hiện đúng, đầy đủ định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội. Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội,

nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Phân bổ nguồn lực hợp lý, xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, thiết chế phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững, hài hoà.

- Xây dựng các chính sách xã hội và quản lý phát triển xã hội phù hợp, giải quyết hài hoà các quan hệ xã hội, kiểm soát sự phân hoá giàu - nghèo, kiểm soát và xử lý kịp thời, hiệu quả các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

- Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp và chính sách đối với người có công. Cải cách chính sách tiền lương theo hướng tiệm cận với giá cả thị trường của sức lao động. Chú trọng phúc lợi xã hội, từng bước bảo đảm những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của nhân dân về nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế...

- Đổi mới chính sách lao động, việc làm hướng đến việc làm bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và tiếp tục phát huy sau khi về nước. Chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, nâng cao tỉ trọng lao động trong khu vực chính thức, tập trung giải quyết việc làm cho lao động khu vực phi chính thức, đặc biệt là lao động nông nghiệp chuyển đổi ngành nghề.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân. Cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ - bền vững. Tập trung giải quyết nhóm nghèo nhất, vùng nghèo nhất, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền, dân tộc.

- Tăng cường chính sách dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh.

- Xây dựng và thực hiện các chính sách về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ và tầm vóc người Việt Nam. Phát triển nguồn nhân lực và khoa học và công nghệ y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở.

- Phát triển thể dục, thể thao toàn dân để tăng cường sức khoẻ của nhân dân, làm cơ sở phát triển thể dục, thể thao thành tích cao.

- Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông.

## **IX- QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

- Xây dựng, thực hiện hệ thống luật pháp, chính sách, chiến lược quản lý tài nguyên đất, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, bền vững, hiệu quả, tiết kiệm. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hiện đại hoá lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai.

- Phát triển lành mạnh thị trường đất, nhất là thị trường đất nông nghiệp, kiểm soát tình trạng đầu cơ đất. Thúc đẩy tích tụ, tập trung đất nông nghiệp theo cơ chế thị trường nhằm thu hút đầu tư, ứng dụng cơ giới hoá và công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, khắc phục suy thoái đất. Quản lý chặt chẽ đất công, đất có nguồn gốc nông, lâm trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất. Phát hiện, giải quyết dứt điểm các vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi và làm thất thoát nguồn thu ngân sách liên quan đến đất.

- Đẩy mạnh điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất, nước, rừng, biển, khoáng sản và đa dạng sinh học.

- Xây dựng, thực hiện chiến lược an ninh nguồn nước quốc gia; hoàn thiện chính sách, pháp luật, cơ chế về khai thác, sử dụng tài nguyên nước; bảo đảm an ninh nguồn nước, nhất là nước sạch cho người dân.

- Nâng cao năng lực giám sát về tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm và thảm hoạ môi trường. Khắc phục căn bản tình trạng huỷ hoại, làm cạn kiệt các nguồn tài

nguyên, gây ô nhiễm môi trường; cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân.

- Xây dựng chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu. Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chấn chỉnh công tác bảo vệ, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, đẩy lùi tình trạng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu các tác động bất lợi từ quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đối với tài nguyên và môi trường nước ta.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nghiên cứu cơ bản và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về tài nguyên, môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

#### **X- TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

- Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị đồng thời kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá và lợi ích quốc gia - dân tộc.

- Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt.

- Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động "diễn biến hoà bình", chống phá của các thế lực thù địch. Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các yếu tố bất lợi, nhất là các yếu tố bên trong có thể gây ra đột biến, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, thống nhất chủ quyền lãnh thổ, vùng trời, vùng biển của Tổ quốc.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân gắn kết với nền an ninh nhân dân, thế trận lòng dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược quốc phòng, an ninh, đối ngoại, bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh; trong các vùng, miền, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể.

- Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, trong đó có một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Xây dựng, củng cố đường biên giới trên bộ hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng làm nhiệm vụ ở biên giới, biển, đảo.

- Tăng cường nguồn lực cho quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc; có cơ chế huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh tại các khu vực phòng thủ. Chủ động chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng các phương án bảo vệ vững chắc độc lập,

chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng tự chủ, tự cường, hiện đại và lưỡng dụng; đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, công chức và cho toàn dân có nội dung phù hợp với từng đối tượng; chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với quân đội, công an và chính sách hậu phương quân đội, công an.

- Thực hiện toàn diện, đồng bộ Chiến lược quốc phòng, Chiến lược quân sự, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược an ninh mạng quốc gia và các chiến lược quốc phòng, an ninh chuyên ngành khác. Chủ động, tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh.

- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

## **XI- TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, SÁNG TẠO, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ TOÀN DIỆN, SÂU RỘNG**

- Bảo đảm lợi ích của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ đối ngoại. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; thích ứng năng động trước những biến chuyển của tình hình.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước. Xây dựng nền ngoại giao hiện đại vì lợi ích quốc gia - dân tộc, lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

- Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế; coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng; chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh; đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy.

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào các công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước. Tiếp tục thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

- Tiếp tục chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng của toàn xã hội, đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh và khả năng thích ứng của đất nước.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại, bảo hộ công dân, triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác về người Việt Nam ở nước ngoài.

## **XII- PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN**

### **1. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc**

- Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức phải xuất phát từ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Giải quyết hài hoà các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh, trình độ, kỹ năng nhằm thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn phù hợp bối cảnh, điều kiện mới. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp. Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần dân tộc, có đạo đức và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi.

- Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên, tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo nuôi dưỡng, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước. Chăm lo nâng cao trình độ và đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ; thực hiện tốt bình đẳng giới. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của cựu chiến binh trong xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu "ông bà,

cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hoà thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau".

- Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hoá, xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự phát triển đất nước. Hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, phát triển kinh tế và đời sống, hội nhập xã hội nước sở tại, giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hoá dân tộc, nâng cao lòng tự hào, tự tôn dân tộc, hướng về Tổ quốc, có nhận thức và hành động phù hợp lợi ích quốc gia - dân tộc, có đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư. Làm tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, mở rộng đối ngoại nhân dân. Xây dựng "thế trận lòng dân", phát huy sức mạnh nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **2. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân**

- Tiếp tục cụ thể hoá, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Hiến pháp năm 2013. Thực hiện tốt, có hiệu quả trong thực tế dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, dân chủ cơ sở theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

- Tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức phải nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tạo nên tảng chính trị, pháp lý để nhân dân thực hiện quyền làm chủ; hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo phải tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân.

- Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức.

- Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại quyền làm chủ của nhân dân.

### **XIII- XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

- Xác định rõ, thực hiện tốt hơn cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất. Thực hành dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, kỷ luật, kỷ cương.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Đổi mới quy trình lập pháp, tập trung xây dựng hệ thống pháp luật theo yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong

giai đoạn mới. Hoàn thiện cơ chế đánh giá, giám sát đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Tăng cường sự gắn kết giữa giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân với kiểm tra, giám sát của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của nhân dân.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Chính phủ, các bộ, ngành theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác thanh tra, giám sát. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng chính quyền điện tử.

- Xây dựng, thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, hoạt động luật sư và hỗ trợ tư pháp.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo... theo luật định; thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị. Đổi mới mạnh mẽ phân cấp, phân công, phân quyền, uỷ quyền, cải cách phân phối ngân sách; phân định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương, bảo đảm quản lý thống nhất, kiểm soát, kiểm tra chặt chẽ, đồng thời đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của từng cấp, từng ngành; nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của từng cơ quan, đơn vị. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp phù hợp với yêu cầu và điều kiện mới.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, năng lực, uy tín, tính chuyên nghiệp cao, sức khoẻ tốt, tận tụy phục vụ nhân dân. Chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khuyến khích cán bộ dám nghĩ,

dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Cải cách chính sách tiền lương, nhà ở, chính sách đãi ngộ, động viên, gắn với đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ, thật sự lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu; có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, đạo đức công vụ, không còn uy tín đối với nhân dân.

#### **XIV- XÂY DỰNG, CHÍNH ĐỒN ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẢM QUYỀN CỦA ĐẢNG**

##### **1. Xây dựng, chính đôn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện**

- *Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị:* Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; những nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Nâng cao bản lĩnh, năng lực dự báo của Đảng trong hoạch định đường lối, chính sách của Đảng. Kịp thời thể chế hoá, cụ thể hoá, triển khai đúng đắn, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược. Thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

- *Tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng:* Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nắm vững, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng, bảo đảm thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận cao trong xã hội. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, gắn nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách, phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương phát triển, bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự

suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

- Tiếp tục *xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức*: Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị. Bảo đảm đồng bộ, liên thông, thống nhất giữa quy định của Đảng và Nhà nước. Tổng kết các mô hình thí điểm có hiệu quả về tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị.

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với tiến trình đổi mới. Nâng cao vai trò, trách nhiệm giáo dục, quản lý, đảng viên; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ. Thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các cấp; bí thư cấp uỷ là chủ tịch Ủy ban nhân dân ở những nơi có điều kiện, bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận.

Nâng cao chất lượng đảng viên. Đổi mới công tác đánh giá, xếp loại đảng viên bảo đảm thực chất. Phát hiện, quy hoạch, bồi dưỡng, phát huy vai trò những đảng viên ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Coi trọng công tác phát triển đảng viên, kết nạp vào Đảng những đoàn viên thanh niên ưu tú trưởng thành trong phong trào lao động, học tập, trong lực lượng vũ trang, tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị các cấp.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Hoàn thiện thể chế, quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ. Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền;

xử lý nghiêm minh, đồng bộ cả kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- *Tăng cường và nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức:* Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Tiếp tục thực hiện sâu rộng, thường xuyên, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Coi trọng kiểm tra, giám sát trong Đảng kết hợp với phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định nêu gương.

Xây dựng văn hoá trong chính trị. Kết hợp giữa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thượng tôn pháp luật, xây dựng Đảng nghiêm minh với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng để phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với các căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân. Xây dựng, thực hành hệ giá trị đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới đi đôi với tăng cường đấu tranh chống các quan điểm, hành vi phản đạo đức, phi đạo đức. Cổ vũ, biểu dương các gương sáng đạo đức, tạo ảnh hưởng lan toả trong Đảng và ngoài xã hội.

## **2. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; có chế tài để phòng ngừa, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm kỷ luật đảng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác hướng dẫn, chỉ đạo của uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới.

- Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng từ trên xuống.

- Phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí, không hiệu quả. Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp gắn với phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu của Đảng trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật đảng.

### **3. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

- Kiên quyết, kiên trì, liên tục đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm cao hơn, mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng, lãng phí; không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, pháp lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy; kiên trì giáo dục, rèn luyện đức tính liêm khiết, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí. Hoàn thiện các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích

manh mẽ người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng và cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng, lãng phí để vu khống, gây mất đoàn kết nội bộ; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có dư luận hoặc có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng và các cơ quan tham mưu cho cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân và cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương, thu nhập, chính sách nhà ở, chính sách đãi ngộ hợp lý, bảo đảm cuộc sống cho cán bộ, công chức, viên chức.

#### **4. Tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng**

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội theo hướng sáng tạo, thiết thực, tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là các cơ quan hành chính nhà nước đối với công tác dân vận, trọng tâm là nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cụ thể hoá, thực hiện tốt cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" và phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy và chất lượng cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ kết hợp với tăng cường công tác dân vận; phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trực tiếp giao tiếp với nhân dân. Kiên quyết phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, nhũng nhiễu dân. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Tăng cường phối hợp, thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận.

## **5. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với Nhà nước trong điều kiện mới**

- Tiếp tục cụ thể hoá phương thức lãnh đạo của Đảng đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) ở tất cả các cấp bằng những quy chế, quy định, quy trình cụ thể.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền gắn với cải cách hành chính trong Đảng và kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện phân cấp,

phân quyền, chống tha hoá quyền lực; có cơ chế để các địa phương phát huy quyền chủ động, sáng tạo, gắn với đề cao trách nhiệm, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý thống nhất của Trung ương.

- Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở, xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, chịu khó học hỏi, nói đi đôi với làm.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm việc cụ thể hoá, thể chế hoá, tổ chức thực hiện nghị quyết. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng.

## **XV- CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII**

### **1. Các nhiệm vụ trọng tâm**

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. củng cố và tăng cường lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

(2) Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh

của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

(3) Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

(4) Khơi dậy khát vọng phát triển Việt Nam cường thịnh, phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; thực hiện tốt chính sách xã hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

(5) Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, kỷ cương, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc.

(6) Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

## **2. Các đột phá chiến lược**

Ba đột phá chiến lược do Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng xác định có ý nghĩa, giá trị lâu dài vẫn còn nguyên giá trị và sẽ được cụ thể hoá phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Trong 5 năm tới, để phù hợp với điều kiện, yêu cầu mới, cần tập trung vào các đột phá cụ thể sau đây:

(1) *Hoàn thiện đồng bộ thể chế* phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh

thuận lợi, lành mạnh, công khai, minh bạch, bình đẳng, cạnh tranh theo pháp luật; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

(2) *Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho các lĩnh vực then chốt, tập trung nâng cao, tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo, đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng phát triển, phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

(3) *Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng* đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội, ưu tiên phát triển các công trình giao thông trọng điểm, hạ tầng các đô thị lớn, hạ tầng năng lượng, các công trình ứng phó biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng phát triển kinh tế số.

## **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2020



**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG**  
**TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI XIII**  
**CỦA ĐẢNG CÁN TẬP TRUNG THẢO LUẬN**  
**TẠI ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ**

-----

**1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và diện mạo đất nước qua 35 năm đổi mới**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

- Nhận định, đánh giá tổng quát: Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, mặc dù phải đối phó với nhiều khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, *đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng*. Đất nước tiếp tục phát triển nhanh, *khá toàn diện* trên hầu hết các lĩnh vực, *tạo nhiều dấu ấn nổi bật*. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm... đòi hỏi toàn Đảng phải nghiêm túc sửa chữa, nỗ lực phấn đấu khắc phục, tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững theo con đường xã hội chủ nghĩa.

- Cho ý kiến cụ thể về thành tựu, ưu điểm và nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm; những kinh nghiệm rút ra sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội.

- Đánh giá tổng quát diện mạo đất nước qua 10 năm thực hiện *Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)*, *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh 1991*, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới: *Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và những hạn chế, yếu kém cần kiên quyết khắc phục*.

## **2. Về tầm nhìn và định hướng phát triển**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

- Dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm tới, những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức và yêu cầu mới đặt ra. Có cần bổ sung nội dung nào khác?

- 5 quan điểm chỉ đạo cần được quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Trong quan điểm thứ hai, nhận thức thế nào về quan hệ mật thiết giữa phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường đối với phát triển bền vững đất nước? Có cần bổ sung nội dung "bảo vệ môi trường" cùng với "phát triển kinh tế - xã hội" là trung tâm không?

- Mục tiêu phát triển tổng quát: "Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, phát huy sức sáng tạo, ý chí và khát vọng phát triển, sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa kết hợp với sức mạnh thời đại, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; chú trọng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

- 2 phương án của mục tiêu cụ thể phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, 2045. Phương án nào là hợp lý để xác định các tiêu chí phát triển, phù hợp với điều kiện nước ta cũng như xu thế, chuẩn mực phát triển chung của thế giới?

- 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030.

## **3. Về định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

- Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển đất nước nhanh, bền vững.

- Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### **4. Về định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người.
- Thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ.

#### **5. Về định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hoá, xã hội, con người; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

- Xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam.
- Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

#### **6. Về định hướng nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

#### **7. Về định hướng nhiệm vụ, giải pháp tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**8. Về định hướng nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện.
- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.
- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
- Tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng.
- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt với Nhà nước trong điều kiện mới.

**9. Về 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

- Nội dung, sắp xếp thứ tự của 6 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong 5 năm tới 2021 - 2025.
- Việc xác định 3 đột phá chiến lược và những nội dung ưu tiên trong từng đột phá chiến lược.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**



*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

**TÓM TẮT DỰ THẢO BÁO CÁO  
TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 10 NĂM 2011 - 2020,  
XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI 10 NĂM 2021 - 2030  
(Bản đề lấy ý kiến tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở)**

-----

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2011 - 2020**

Bước vào thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp hơn dự báo. Khủng hoảng nợ công diễn ra trầm trọng hơn ở nhiều quốc gia; kinh tế thế giới phục hồi chậm; nhiều nước tăng cường bảo hộ thương mại trong những năm gần đây. Khoa học, công nghệ phát triển nhanh, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế số trở thành một trong những xu hướng phát triển chủ yếu của thời đại. Ở trong nước, những năm đầu thời kỳ Chiến lược, nền kinh tế tiềm ẩn nhiều rủi ro, lạm phát tăng cao, kinh tế vĩ mô không ổn định, nợ công tăng nhanh, tỉ lệ nợ xấu cao...; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Tác động, ảnh hưởng từ bên ngoài tăng, cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi độ mở của nền kinh tế cao, sức chống chịu còn hạn chế.

Trước tình hình đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực.

## I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

### 1. Về kinh tế vĩ mô

Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá cao, nhất là trong những năm cuối kỳ Chiến lược; giai đoạn 2011 - 2020, tăng trưởng GDP dự kiến đạt khoảng 6,4%/năm<sup>1</sup>. GDP bình quân đầu người tăng từ 1.332 USD năm 2010 lên khoảng 3.000 USD năm 2020, đạt mục tiêu Chiến lược đề ra.

Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động được nâng lên rõ rệt; giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, mở rộng tín dụng và từng bước dựa vào ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo<sup>2</sup>.

Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân giảm từ 18,6% năm 2011 xuống ổn định ở mức dưới 4%/năm giai đoạn 2016 - 2020. Cán cân thương mại chuyển từ thâm hụt 12,6 tỉ USD năm 2010 sang cơ bản cân bằng và có thặng dư vào những năm cuối kỳ Chiến lược. Cán cân thanh toán quốc tế thặng dư; dự trữ ngoại hối tăng từ 12,4 tỉ USD năm 2010 lên trên 80 tỉ USD vào cuối kỳ Chiến lược. Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước và tỷ lệ nợ công giảm mạnh<sup>3</sup>.

Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển được đẩy mạnh; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đạt gần 15 triệu tỉ đồng,

<sup>1</sup> Giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt bình quân 5,9%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 6,8%/năm.

<sup>2</sup> Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tăng từ 33,6% bình quân giai đoạn 2011 - 2015 lên khoảng 44,3% giai đoạn 2016 - 2020, tính chung 10 năm 2011 - 2020 đạt 39,3%. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 4,3%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 là 5,8%/năm.

<sup>3</sup> Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP giảm từ mức bình quân 5,4% giai đoạn 2011 - 2015 xuống còn 3,6 - 3,7% giai đoạn 2016 - 2020, trong đó, năm 2020 xuống dưới 3,5%. Tỷ lệ nợ công so với GDP tăng từ 51,7% cuối năm 2010 lên 63,7% năm 2016 (để huy động nguồn lực thực hiện đột phá chiến lược về kết cấu hạ tầng); từ năm 2017, tỷ lệ nợ công bắt đầu giảm, đến năm 2019 còn 54,7%, dự kiến đến cuối năm 2020 giảm còn khoảng 52%.

tăng bình quân 10,7%/năm. Đầu tư khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh; tỉ trọng đầu tư của khu vực ngoài nhà nước trong nước tăng từ 36,1% năm 2010 lên 46,9% năm 2020.

## **2. Về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng**

Các trọng tâm cơ cấu lại về đầu tư, các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp nhà nước được tập trung thực hiện và đạt kết quả tích cực. Vốn đầu tư nhà nước tập trung nhiều hơn vào các công trình quan trọng, thiết yếu để đẩy nhanh tiến độ, đi vào khai thác. Kỷ luật, kỷ cương đầu tư công được tăng cường. Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu được triển khai quyết liệt; số lượng các tổ chức tín dụng có quy mô nhỏ, hoạt động yếu kém giảm dần; tỉ lệ nợ xấu giảm còn dưới 3% đến năm 2020; bảo đảm an toàn hệ thống. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước được đẩy mạnh, thực chất hơn; số lượng được thu gọn, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt; hiệu quả hoạt động được cải thiện. Khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng; xuất hiện nhiều mô hình mới, hiệu quả. Kinh tế tư nhân đạt tốc độ tăng trưởng khá, nhất là các lĩnh vực du lịch, đô thị, sản xuất ô tô, nông nghiệp công nghệ cao, thương mại, dịch vụ. Môi trường kinh doanh được cải thiện, ngày càng thuận lợi hơn; đã cắt giảm trên 50% thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp thành lập mới tăng nhanh cả về số lượng và vốn đăng ký; tinh thần khởi nghiệp lan toả rộng rãi.

Cơ cấu kinh tế giữa các ngành và nội ngành chuyển biến tích cực; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo và ứng dụng công nghệ cao tăng lên. Tỉ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GDP giảm từ 18,9% năm 2010 xuống 13,1% năm 2020; các khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng tương ứng từ 81,1% lên 86,9%, vượt mục tiêu đề ra. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin được đẩy mạnh trong nhiều ngành, lĩnh vực. Tỉ trọng lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng số lao động giảm từ 49,5% năm 2010 xuống còn 33,5% năm 2020. Nông nghiệp tập trung vào sản xuất hàng hoá theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, bền vững, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và hình thành nhiều mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ. Cơ cấu các ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng ngành

khai khoáng, tăng nhanh tỉ trọng ngành chế biến, chế tạo và ứng dụng công nghệ cao. Tỉ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị sản phẩm công nghệ cao tăng từ 26,9% năm 2010 lên 78,3% năm 2020. Công nghiệp hỗ trợ từng bước được hình thành và phát triển. Ngành xây dựng tăng trưởng khá, năng lực xây lắp và chất lượng công trình xây dựng từng bước được nâng lên. Các ngành dịch vụ phát triển đa dạng, chất lượng ngày càng cao. Ngành du lịch đã có bước phát triển rõ rệt và đạt được những kết quả quan trọng, cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, số lượng khách quốc tế tăng nhanh, đến năm 2020 đạt khoảng 20 triệu lượt.

### **3. Về các đột phá chiến lược**

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, thuận lợi. Vai trò của Nhà nước được điều chỉnh phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Việc tổ chức thi hành pháp luật từng bước được tăng cường. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường hàng hoá, dịch vụ từng bước hình thành đồng bộ, vận hành cơ bản thông suốt và bước đầu có sự gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế. Môi trường đầu tư kinh doanh chuyển biến rõ nét, xếp hạng toàn cầu được cải thiện đáng kể<sup>4</sup>.

Phát triển nguồn nhân lực được đẩy mạnh, nhất là nhân lực chất lượng cao, gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu thị trường; phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ đạt kết quả tích cực. Tỉ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 40% năm 2010 lên khoảng 65% năm 2020. Xây dựng và triển khai hệ thống giáo dục quốc dân và khung trình độ quốc gia mới. Dạy và học đạo đức, kỹ năng sống, ngoại ngữ, giáo dục thể chất được chú trọng. Giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm hơn. Tiềm lực khoa học, công nghệ quốc gia được tăng cường. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển khá. Xếp hạng toàn cầu về chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam những năm gần đây tăng vượt bậc, dẫn đầu nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> Vị trí xếp hạng môi trường kinh doanh toàn cầu của Việt Nam tăng từ 88/183 quốc gia, vùng lãnh thổ năm 2010 lên 70/190 quốc gia, vùng lãnh thổ năm 2019.

<sup>5</sup> Chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam năm 2019 xếp thứ 42/129, tăng 17 bậc so với năm 2016.

Tập trung các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với các công trình hiện đại, nhất là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn. Nhiều công trình, dự án kết cấu hạ tầng (giao thông, năng lượng, viễn thông...) được tập trung đầu tư, hoàn thành và đưa vào khai thác. Năng lực hệ thống kết cấu hạ tầng được nâng lên đáng kể<sup>6</sup>.

#### **4. Về phát triển vùng, kinh tế biển, đô thị, xây dựng nông thôn mới**

Phát triển vùng đã có bước chuyển biến, nhiều công trình hạ tầng kết nối vùng được hoàn thành. Các vùng kinh tế trọng điểm, đô thị lớn tiếp tục phát huy vai trò đầu tàu trong phát triển kinh tế - xã hội. Đã chú trọng, tập trung đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh của các cảng hàng không, cảng biển, phát triển dịch vụ, du lịch, đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản, khai thác và chế biến dầu khí... Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển, đảo được cải thiện rõ rệt, nhất là các công trình điện lưới quốc gia nối với các đảo lớn. Hệ thống đô thị tăng nhanh về số lượng, mở rộng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng đô thị theo hướng đồng bộ, xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu. Tỷ lệ đô thị hoá tăng từ 30,5% năm 2010 lên khoảng 40% năm 2020. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc; đến hết năm 2019 có 54% số xã và 111 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành trước hạn gần 2 năm so với mục tiêu Chiến lược đề ra.

#### **5. Về văn hoá - xã hội**

Phát triển văn hoá, xây dựng con người Việt Nam đạt kết quả tích cực. Đời sống văn hoá của nhân dân ngày càng phong phú. Nhiều di sản văn hoá vật thể, phi vật thể, di sản thiên nhiên được công nhận, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị. Công tác thông tin, truyền thông được chú trọng hơn, thông tin đại chúng có bước phát triển mạnh mẽ. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng được mở rộng. Thể thao thành tích cao đã đạt được nhiều kết quả trên các đấu trường khu vực, quốc tế.

---

<sup>6</sup> Nhiều công trình đường cao tốc (Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Lào Cai, Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, Đà Nẵng - Quảng Ngãi...), cảng hàng không (Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cam Ranh, Cần Thơ, Vinh, Phú Quốc, Liên Khương, Pleiku, Thọ Xuân, Cát Bi...), cảng biển quan trọng, quy mô lớn (Lạch Huyện, Cái Mép - Thị Vải...) được xây dựng, nâng cấp, góp phần làm tăng khả năng kết nối giữa các vùng, miền trong cả nước và giao thương quốc tế. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 766 bệnh viện các tuyến, 114 phòng khám đa khoa khu vực, trên 2 nghìn trạm y tế xã...

Tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh từ 14,2% năm 2010 xuống còn 7% năm 2015 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015) và giảm từ 9,2% năm 2016 xuống dưới 3% năm 2020 (theo chuẩn nghèo đa chiều). Thực hiện tốt các chính sách người có công, bảo đảm an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động. Diện bao phủ bảo hiểm xã hội ngày càng được mở rộng. Đẩy mạnh hỗ trợ nhà ở cho người có công, người nghèo ở nông thôn và các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lũ, phát triển nhà ở xã hội. Bình đẳng giới được thực hiện có hiệu quả; công tác bảo vệ trẻ em được quan tâm. Mạng lưới y tế được mở rộng, nhất là y tế cơ sở. Năng lực, chất lượng khám, chữa bệnh và y đức được nâng lên. Nhiều dịch vụ y tế kỹ thuật cao, tiên tiến được áp dụng. Nhiều chỉ tiêu về y tế đạt và vượt mục tiêu đề ra<sup>7</sup>; tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng nhanh từ 60,9% dân số năm 2010 lên 90,7% vào năm 2020. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được tăng cường; đã hình thành hệ thống cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội ở địa phương. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam liên tục được cải thiện, thuộc nhóm các nước có mức phát triển con người trung bình cao của thế giới.

#### **6. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng được chú trọng hơn; hệ thống chính sách, pháp luật tiếp tục được hoàn thiện. Các nguồn lực tài nguyên được quản lý chặt chẽ, khai thác và sử dụng hiệu quả hơn, nhất là đất đai, khoáng sản. Công tác phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, ngăn ngừa suy thoái, cải thiện chất lượng môi trường đã đạt được một số kết quả tích cực. Phát hiện và xử lý nhiều vụ việc, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Năng lực và chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai được nâng lên; nhiều giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu được triển khai tích cực và đạt nhiều kết quả.

#### **7. Về quản lý nhà nước, cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên. Vai trò của Nhà nước và nội dung, phương thức quản lý nhà nước đã từng bước điều chỉnh phù

<sup>7</sup> Số bác sĩ trên 1 vạn dân tăng từ 7,2 năm 2010 lên khoảng 9 năm 2020. Số giường bệnh trên 1 vạn dân tăng từ 21,9 năm 2010 lên 28 năm 2020...

hợp hơn với yêu cầu phát triển đất nước và thông lệ quốc tế. Tổ chức bộ máy nhà nước được kiện toàn; tinh giản biên chế được đẩy mạnh<sup>8</sup>; kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường. Cải cách thủ tục hành chính đạt những kết quả tích cực. Xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đẩy nhanh. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả; trong đó đã tập trung chỉ đạo, xử lý nghiêm và công khai kết quả xử lý nhiều vụ việc tham nhũng, góp phần củng cố niềm tin trong nhân dân.

## **8. Về kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại, hội nhập quốc tế**

Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình để xây dựng, phát triển đất nước. Việc kết hợp phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh ngày càng chặt chẽ; trong đó chú trọng phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Đối ngoại và hội nhập quốc tế đã được triển khai chủ động, toàn diện, đồng bộ và đạt kết quả quan trọng trên nhiều mặt. Xây dựng và quản lý biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển với các nước láng giềng. Hội nhập quốc tế được đẩy mạnh toàn diện; ký kết và triển khai nhiều hiệp định thương mại tự do. Ngoại giao kinh tế phối hợp chặt chẽ với ngoại giao chính trị, ngoại giao văn hoá. Thông tin đối ngoại kịp thời, hiệu quả. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài được đẩy mạnh.

## **II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, yếu kém**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu đề ra; GDP tăng bình quân khoảng 6,4%/năm giai đoạn 2011 - 2020 so với mục tiêu Chiến lược là 7 - 8%/năm. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm, vẫn còn dựa vào gia tăng vốn đầu tư, lao động và các nguồn lực đầu vào khác. Cổ phần hoá, thoái vốn, nâng cao hiệu quả quản trị doanh

---

<sup>8</sup> Đã giảm 3 đầu mối trực thuộc Trung ương, 61 đầu mối trực thuộc cấp tỉnh, 485 đầu mối trực thuộc cấp huyện; giảm hơn 4.100 đơn vị sự nghiệp công lập, gần 15.200 cấp trưởng, phó, tinh giản 97.900 biên chế.

ng nghiệp nhà nước chưa đạt yêu cầu. Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu còn khó khăn, vướng mắc; năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh của một số tổ chức tín dụng còn hạn chế. Công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn chủ yếu đang hoạt động ở phân khúc thấp trong chuỗi giá trị. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn manh mún; tập trung, tích tụ ruộng đất còn khó khăn; kinh tế hộ nhỏ lẻ là chủ yếu. Tốc độ tăng trưởng của khu vực dịch vụ chưa tương xứng tiềm năng, lợi thế. Phát triển du lịch còn một số hạn chế, chưa bảo đảm tính bền vững; chất lượng dịch vụ du lịch chưa đáp ứng yêu cầu.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực quan trọng để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Trình độ khoa học, công nghệ quốc gia còn khoảng cách so với nhóm đầu khu vực. Năng lực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ chưa cao; khả năng hấp thụ công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong nước còn nhiều hạn chế. Thiếu cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp thực hiện đổi mới, ứng dụng công nghệ.

Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn chưa đầy đủ, đồng bộ để bảo đảm thị trường vận hành thông suốt, hiệu quả. Một số thị trường chậm phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc, nhất là thị trường quyền sử dụng đất và thị trường khoa học, công nghệ. Nhiều quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, thiếu chặt chẽ, chưa ổn định. Thực thi pháp luật chưa hiệu quả, chấp hành pháp luật có nơi chưa nghiêm. Công tác cải cách hành chính trong một số lĩnh vực vẫn chưa thực chất; chi phí tuân thủ pháp luật còn cao.

Chất lượng giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa quan tâm đúng mức các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống và khả năng tự học, kỹ năng sáng tạo... Cơ cấu đào tạo chưa thực sự gắn với nhu cầu của thị trường và chưa đáp ứng kịp thời cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hệ thống kết cấu hạ tầng còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Đầu tư cho giao thông mới tập trung chủ yếu vào lĩnh vực đường bộ; chưa quan tâm đúng mức đến đường sắt, đường thủy. Hạ tầng năng lượng

còn thiếu tính đồng bộ; kết nối và truyền tải điện tại một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu; một số dự án điện quan trọng chậm tiến độ; việc phát triển năng lượng tái tạo và năng lượng thay thế còn bất cập. Hạ tầng đô thị thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu và chất lượng còn thấp. Hạ tầng văn hoá, xã hội phát triển chưa đồng bộ, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

Thiếu cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển và liên kết hiệu quả kinh tế vùng. Việc giải quyết những vấn đề liên vùng như ô nhiễm môi trường, kết cấu hạ tầng... còn khó khăn, vướng mắc. Phát triển kinh tế biển thiếu gắn kết hài hoà với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường; nhiều ngành kinh tế biển phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của đất nước.

Chất lượng phát triển đô thị chưa cao; quản lý phát triển và chất lượng quy hoạch đô thị còn nhiều bất cập, thực hiện quy hoạch chưa nghiêm. Chính sách nhà ở đô thị chưa đồng bộ, phù hợp; phát triển nhà ở xã hội chưa đạt mục tiêu đề ra. Kết quả xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa thực sự bền vững, nhất là về sinh kế và nâng cao thu nhập người dân.

Việc thực hiện các mục tiêu phát triển văn hoá, xã hội và con người còn một số hạn chế. Môi trường văn hoá có nơi xuất hiện những biểu hiện tiêu cực, xuống cấp về đạo đức, lối sống. Chất lượng dịch vụ y tế, nhất là ở tuyến dưới chưa đáp ứng yêu cầu. Y đức của một bộ phận cán bộ y tế chưa tốt. Việc khắc phục tình trạng quá tải ở một số bệnh viện tuyến trên còn chậm. Hệ thống chính sách an sinh xã hội còn một số bất cập. Một bộ phận thanh niên, sinh viên sau tốt nghiệp khó tìm được việc làm. Chính sách tiền lương còn những hạn chế, bất cập. Kết quả giảm nghèo đa chiều chưa bền vững; nguy cơ tái nghèo còn cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bình đẳng giới, bảo vệ phụ nữ và trẻ em có nơi chưa được quan tâm đúng mức; còn xảy ra nhiều vụ bạo lực gia đình, bạo hành, xâm hại trẻ em gây bức xúc xã hội. Quản lý nhà nước về văn hoá, nghệ thuật, tôn giáo, tín ngưỡng và thông tin, truyền thông có mặt còn hạn chế.

Khai thác tài nguyên thiếu bền vững, hiệu quả quản lý, sử dụng chưa cao, chưa thực sự theo nguyên tắc thị trường, nhất là đất đai, dẫn đến nhiều vụ tranh chấp, khiếu kiện về đất đai xảy ra tại một số địa phương. Chất

lượng môi trường ở nhiều nơi xuống cấp, nhất là tại các đô thị lớn, nơi tập trung nhiều khu công nghiệp, các làng nghề, lưu vực một số dòng sông; có nơi đến mức báo động; ô nhiễm không khí ở nhiều thành phố lớn gia tăng. Việc xử lý một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng còn chậm. An ninh nguồn nước chưa được quan tâm đúng mức; tình trạng phá rừng, khai thác cát, đá, sỏi trái phép ở một số nơi ngăn chặn chưa hiệu quả. Tình trạng sạt lở bờ sông, ven biển còn diễn biến phức tạp, khắc phục còn chậm; tình trạng xâm nhập mặn diễn ra nghiêm trọng ở đồng bằng sông Cửu Long.

Bộ máy nhà nước ở một số nơi còn cồng kềnh; sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế còn khó khăn, hiệu quả chưa cao. Cơ chế phân cấp quản lý kinh tế có mặt chưa thật phù hợp. Quản lý xã hội còn một số hạn chế, chưa bảo đảm tính đồng bộ. Tổ chức và hoạt động của chính quyền ở một số địa phương chậm đổi mới. Hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập còn lớn, hiệu quả chưa cao. Dịch vụ hành chính công trong một số lĩnh vực vẫn còn phiền hà; năng lực, phẩm chất, ý thức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Tham nhũng, lãng phí một số nơi còn nghiêm trọng.

Sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả. Tình hình an ninh, trật tự trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa thật vững chắc, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy có vũ trang diễn biến phức tạp. Nội dung quốc phòng, an ninh trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội chưa tương xứng; việc triển khai thực hiện ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương chưa chặt chẽ, cụ thể, hiệu quả chưa cao, đặc biệt là tại các vùng chiến lược, biên giới, biển, đảo. Còn xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông, cháy nổ nghiêm trọng.

Quan hệ đối ngoại có mặt còn hạn chế; chưa khai thác và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen, ổn định với các đối tác quan trọng. Năng lực hội nhập quốc tế của doanh nghiệp vẫn còn bất cập, hạn chế. Hiệu quả triển khai thực hiện các thoả thuận, cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do và khả năng tự chủ của nền kinh tế chưa cao. Chưa tranh thủ tốt cơ hội và lợi ích của hội nhập quốc tế cho phát triển kinh tế - xã hội.

## **2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

Nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở một số nội dung còn chưa thực sự sâu sắc, thống nhất, nhất là vấn đề quan hệ giữa nhà nước và thị trường, sở hữu đất đai, phân bổ nguồn lực, mối quan hệ giữa tăng trưởng nhanh và bền vững, vai trò của doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tập thể, hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân... Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ, hiện đại, hội nhập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Công tác chỉ đạo, điều hành trên một số lĩnh vực còn hạn chế, phản ứng chính sách còn chậm, chưa tạo được động lực mạnh mẽ để thúc đẩy phát triển.

Tính thượng tôn pháp luật chưa cao; kỷ luật, kỷ cương nhiều nơi chưa nghiêm. Nhận thức và thực thi pháp luật trong một số trường hợp còn khác nhau. Phương thức quản lý và đánh giá cán bộ còn bất cập, chưa có cơ chế phù hợp, hiệu quả để xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm, không hoàn thành nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc thực hiện trong thực thi công vụ ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa nghiêm, nhất là ở cấp cơ sở.

Chưa phát huy đầy đủ tiềm năng, năng lực của con người Việt Nam trong phát triển đất nước. Trong một số trường hợp còn chưa có sự thống nhất trong nhận thức và hành động về hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam và gắn kết giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường.

Phương thức lãnh đạo quản lý kinh tế, xã hội trong thực tiễn nhiều nơi, nhiều lĩnh vực chưa thật phù hợp, hiệu lực, hiệu quả chưa cao; còn có biểu hiện "tư duy nhiệm kỳ", "lợi ích nhóm". Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp trên một số lĩnh vực chưa thực sự đồng bộ, quyết liệt. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong nhiều trường hợp còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Năng lực, ý thức trách nhiệm và tinh năng động của một bộ phận cán bộ, công chức có mặt còn hạn chế; chưa có cơ chế, chính sách phù hợp trọng dụng người tài.

## **Phần thứ hai**

### **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 2021 - 2030**

Trong chủ đề Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 có mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 và năm 2045 với 2 phương án lựa chọn như sau:

**- Phương án 1:**

+ *Đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.*

+ *Đến năm 2045, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.*

**- Phương án 2:**

+ *Đến năm 2030, trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.*

+ *Đến năm 2045, trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao.*

Trên cơ sở đó, chủ đề Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 là:

Khơi dậy khát vọng dân tộc thịnh vượng và hùng cường, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đến năm 2030 trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao (*hoặc: là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao*) và đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao (*hoặc: nước phát triển, có thu nhập cao*), theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### **I- BỐI CẢNH QUỐC TẾ, TRONG NƯỚC THỜI GIAN TỚI**

Hoà bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trên thế giới ngày càng phức tạp, gay gắt; cục diện đa cực ngày càng rõ nét. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh tuy có gặp nhiều trở ngại, thách thức; chủ nghĩa

dân tụy, bảo hộ có xu hướng tăng lên; sự điều chỉnh chính sách, quan hệ đối ngoại của các nước lớn trong khu vực và trên thế giới diễn biến khó lường. Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều đến hệ thống chính trị, xã hội, kinh tế toàn cầu. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Công nghệ số sẽ làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hoá, xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Xu thế đô thị hoá và phát triển đô thị thông minh ngày càng gia tăng. Những vấn đề an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu gia tăng, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, nhất là nguồn nước sông Mê Công, đặt ra nhiều thách thức lớn chưa từng có cho phát triển bền vững. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là động lực quan trọng của kinh tế toàn cầu, song tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định do cạnh tranh chiến lược, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên. Tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, đe dọa nghiêm trọng đến hoà bình, ổn định của khu vực và môi trường đầu tư phát triển.

Ở trong nước, sau gần 35 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên; tính độc lập, tự chủ được cải thiện; tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những tồn tại, hạn chế và tiềm ẩn nhiều rủi ro, khả năng chống chịu, thích ứng với tác động bên ngoài còn yếu, năng lực tiếp cận nền kinh tế số, xã hội số còn hạn chế. Các yếu tố nền tảng như thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực... để đưa Việt Nam sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại còn thấp so với yêu cầu. Nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn còn là thách thức lớn. Quá trình đô thị hoá tiếp tục diễn ra nhanh, tạo sức ép lớn về nhu cầu phát triển hạ tầng và xử lý ô nhiễm môi trường. Già hoá dân số tăng nhanh dẫn đến áp lực lên hệ thống an sinh xã hội và tác động đến tăng trưởng kinh tế. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh dự báo diễn biến phức tạp, khó lường,

ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống. Nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia gặp nhiều khó khăn, thách thức.

## **II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế, nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát huy tối đa lợi thế của các vùng, miền; phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Lấy hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập và thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy phát triển đất nước. Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sản xuất, nhất là đất đai. Hệ thống pháp luật phải thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới. Phải coi trọng hơn quản lý phát triển xã hội; mở rộng dân chủ phải gắn với giữ vững kỷ luật, kỷ cương. Phát triển nhanh, hài hoà các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

3. Khơi dậy khát vọng dân tộc thịnh vượng, hùng cường, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng, phát triển đất nước. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hoá, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững. Phải có cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân.

4. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ phải trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động, tích cực hội nhập, đa dạng hoá thị trường, nâng

cao sức chống chịu, khả năng thích ứng của nền kinh tế. Phát huy nội lực là yếu tố quyết định gắn với ngoại lực và sức mạnh thời đại. Không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế, phát triển lực lượng doanh nghiệp của người Việt Nam ngày càng vững mạnh và huy động sức mạnh tổng hợp của đất nước, nâng cao hiệu quả và lợi ích do hội nhập quốc tế mang lại.

5. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.

### **III- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2030, nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao (*hoặc: là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao*); có thể chế quản lý hiện đại, cạnh tranh, hiệu lực, hiệu quả; kinh tế phát triển năng động, nhanh và bền vững, độc lập, tự chủ trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với nâng cao hiệu quả trong hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; phát huy sức sáng tạo, ý chí và khát vọng phát triển, sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống hạnh phúc của người dân; không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Phân đấu đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao (*hoặc: nước phát triển, có thu nhập cao*).

#### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

a) *Về kinh tế*: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân khoảng 7%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đến năm 2030 đạt khoảng 8.000 USD/người; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 30% GDP, kinh tế số đạt khoảng 30% GDP; tỉ lệ đô thị hoá đạt trên 50%; tổng đầu tư xã hội bình quân đạt 33 - 35% GDP; nợ công không

quá 60% GDP; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt 50%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt trên 6,5%/năm; giảm tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP ở mức 1 - 1,5%/năm.

*b) Về xã hội:* Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,7; tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khoẻ đạt tối thiểu 68 tuổi; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; lao động làm việc trong khu vực nông nghiệp giảm xuống dưới 20% trong tổng lao động nền kinh tế.

*c) Về môi trường:* Tỉ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42 - 43%; tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt trên 70%; giảm ít nhất 8% lượng phát thải khí nhà kính; 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3 - 5% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

#### **IV- CÁC ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC**

1. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ. Huy động, sử dụng các nguồn lực thực hiện theo cơ chế thị trường. Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội. Xây dựng bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

2. Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao; có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài cả trong và ngoài nước.

Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao

công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, tiến tới làm chủ một số công nghệ mới; lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, khát vọng vươn lên, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội; xây dựng môi trường và đời sống văn hoá phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, hội nhập quốc tế; đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật.

**3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, năng lượng, công nghệ thông tin, đô thị lớn, hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu. Phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và các địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.**

## **V- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

**1. Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn quan hệ giữa Nhà nước và thị trường**

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế, pháp luật đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, ổn định, cụ thể, minh bạch. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả các thiết chế thi hành pháp luật, bảo đảm chấp hành pháp luật nghiêm minh. Phát triển đầy đủ và đồng bộ thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là các thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ. Bảo đảm đầy đủ quyền tự do, an toàn trong hoạt động kinh doanh; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo nguyên tắc thị trường. Xây dựng, thử nghiệm, hoàn thiện khung khổ pháp lý, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới, kinh tế số, cung cấp dịch vụ công, quản lý và bảo vệ môi trường... theo nguyên tắc thị trường.

Nhà nước thực hiện tốt chức năng xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, phân bổ nguồn lực phát triển theo cơ chế thị trường. Bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp và quyền tự do kinh doanh, thực thi hợp đồng của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Sử dụng thể chế, các nguồn lực, công cụ điều tiết, cơ chế, chính sách phân phối, phân phối lại để phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội và bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện chính sách, pháp luật.

Xây dựng nhanh nền hành chính hiện đại, dựa trên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện phương thức, công cụ quản lý nhà nước chủ yếu bằng điều tiết gián tiếp, tăng cường hậu kiểm; giảm tối đa rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ đối với người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử phục vụ kịp thời, hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xã hội số.

Củng cố, hoàn thiện hệ thống chính quyền địa phương; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương. Kết hợp hài hoà giữa phát triển kinh tế địa phương và kinh tế vùng trên cơ sở phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, địa phương. Phân định rõ nguồn thu, nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương, đồng thời bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích và thúc đẩy sáng tạo của chính quyền địa phương.

## **2. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế**

Phát triển mạnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số. Có cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ. Cho phép

thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới.

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội và nhân văn để có cơ sở khoa học phục vụ tốt nhất sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội. Phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là động lực chính của tăng trưởng kinh tế. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế hoạt động nghiên cứu, quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Quan tâm đầu tư đúng mức nghiên cứu khoa học cơ bản, tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ số. Tăng cường liên kết doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học, trong đó tập trung vào nâng cao năng lực của doanh nghiệp về tiếp thu, làm chủ và từng bước tham gia tạo ra công nghệ mới. Đổi mới căn bản cơ chế quản lý ngân sách nhà nước chi cho khoa học, công nghệ. Lấy việc nâng cao trình độ công nghệ của nền kinh tế là tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của khoa học, công nghệ. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, phát triển, trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hoá kết quả.

Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy vai trò của các quỹ về phát triển khoa học và đổi mới công nghệ. Nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ trong nước, tập trung phát triển công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng cao, nhất là công nghệ số, thông tin, sinh học, trí tuệ nhân tạo, cơ điện tử, tự động hoá, điện tử y sinh, năng lượng, môi trường.

Phát triển mạnh thị trường khoa học, công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học, công nghệ. Khuyến khích nhập khẩu, chuyển giao công nghệ tiên tiến của thế giới. Tập trung nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Tăng cường công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đa dạng hoá đối tác, lựa chọn đối tác chiến lược là các quốc gia có nền khoa học, công nghệ tiên tiến; gắn kết chặt chẽ giữa hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ với hợp tác kinh tế quốc tế. Phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế**

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người.

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt; bảo đảm thống nhất với đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên lực lượng lao động. Hình thành đội ngũ lao động lành nghề, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng lao động.

Chuyên mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khoá, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non. Đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu. Đẩy mạnh phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông. Giảm tỉ lệ mù chữ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

Sắp xếp lại hệ thống trường học; phát triển hài hoà giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền, ưu tiên các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Đa dạng hoá các loại hình đào tạo; hoàn thiện chính sách phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập; thực hiện cơ chế tự chủ đối với đào tạo bậc đại học phù hợp với xu thế chung của thế giới.

Thực hiện cơ chế tự chủ một số trường phổ thông tại các đô thị lớn, các nơi có điều kiện; thí điểm cơ chế cho thuê một số cơ sở giáo dục sẵn có theo nguyên tắc bảo đảm tất cả học sinh được đến trường. Đặc biệt chú ý phát hiện, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút nhân tài cho phát triển kinh tế, xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học ngoại ngữ, coi trọng dạy và học tiếng Anh.

**4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; phát triển nền kinh tế số; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô**

Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Thực hiện Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động. Hoàn thiện hệ thống chính sách thuế, phí, lệ phí hợp lý theo hướng mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế và nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư, đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp. Cải cách thể chế về quyền tài sản; hoàn thiện pháp luật để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo đảm công khai, minh bạch và khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí; đổi mới các chính sách quản lý đất để khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất. Đổi mới và thực hiện chế độ quản lý mục đích sử dụng đất nông nghiệp một cách linh hoạt hơn; bãi bỏ các giới hạn về đối tượng được nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp, tăng thời hạn giao đất, cho thuê đất nông nghiệp. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khoá, tiền tệ, đầu tư, thị trường, giá cả, thương mại và các chính sách khác để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội. Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công. Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công.

Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh hợp tác công - tư nhằm huy động nguồn lực xã hội vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công.

Xây dựng và hoàn thiện nền tài chính quốc gia; cơ cấu lại, tăng cường giám sát và điều tiết các thị trường tài chính. Nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh, tính minh bạch và áp dụng các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt trong quản trị và hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; tiếp tục cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỉ lệ thu nội địa, tăng tích lũy từ ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển; tăng sức chống chịu, bảo đảm an toàn, an ninh tài chính quốc gia. Cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công, hạn chế tối đa cấp bảo lãnh chính phủ cho các khoản vay mới. Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán. Có chính sách khuyến khích phát triển các quỹ hưu trí, bảo hiểm thiên tai, nông nghiệp.

Thực hiện chế độ kiểm toán, kế toán, thống kê phù hợp với chuẩn mực quốc tế và nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo phục vụ quản lý, điều hành.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước. Hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước. Tiền thu được từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tập trung đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia, bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp nhà nước then chốt quốc gia. củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế trong một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực.

Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân của người Việt Nam cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. Xoá bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân

đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế.

Nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, quản trị hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có tác động lan toả, kết nối chặt chẽ, hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước.

Phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn phổ biến về an toàn thực phẩm. Đổi mới chính sách quản lý và sử dụng đất trồng lúa, hằng năm sản xuất khoảng 35 triệu tấn lúa làm nòng cốt bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; tăng khả năng chống chịu, thích ứng của nông dân với biến đổi khí hậu từng vùng, miền; hình thành các vùng sản xuất hàng hoá tập trung, ổn định. Tổ chức kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến, thị trường, xuất khẩu, chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại hiệu quả cao, thân thiện với môi trường. Phát triển nuôi trồng thủy sản cả trên biển và mặt nước nội địa theo hướng công nghiệp, quảng canh cải tiến, sinh thái; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản xa bờ, phát triển đánh bắt đại dương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát triển mạnh và nâng cao chất lượng rừng trồng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển. Chú trọng phát triển trồng rừng gỗ lớn, nâng cao hiệu quả rừng trồng, lâm đặc sản, đáp ứng cơ bản nhu cầu lâm sản trong nước và làm nguyên liệu chế biến xuất khẩu. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các chuỗi giá trị lâm nghiệp.

Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, kết nối

với hệ thống tiêu thụ toàn cầu. Phát triển mạnh doanh nghiệp nông nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp.

Phát triển công nghiệp kết hợp hài hoà cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm. Tập trung cơ cấu lại công nghiệp theo hướng nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, khai thác triệt để cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lợi thế thương mại. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phương thức sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp công nghiệp, tăng khả năng kết nối, tiếp cận thông tin, dữ liệu để tăng cơ hội kinh doanh mới và tăng khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp theo hướng tăng các ngành công nghiệp có công nghệ, giá trị gia tăng cao và dịch chuyển lên các công đoạn có giá trị cao trong chuỗi giá trị gia tăng của từng ngành công nghiệp. Phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như công nghiệp năng lượng, luyện kim, hoá chất, phân bón, vật liệu, cơ khí...

Phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên, mới, công nghiệp công nghệ cao. Tiếp tục phát triển công nghiệp dệt may, da giày, tập trung vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao dựa trên quy trình sản xuất thông minh, tự động hoá.

Phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng và đẩy mạnh phát triển liên kết công nghiệp quốc phòng, an ninh và công nghiệp dân sinh.

Phát triển công nghiệp hỗ trợ và hình thành cụm ngành công nghiệp trong một số ngành công nghiệp ưu tiên. Khuyến khích mạnh mẽ sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân trong nước. Tăng cường liên kết giữa khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, nhất là các tập đoàn đa quốc gia với doanh nghiệp trong nước trong phát triển chuỗi cung ứng của các ngành công nghiệp. Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung và đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hình thức cụm liên kết ngành, nhóm sản phẩm chuyên môn hoá theo lợi thế của các địa phương tại một số vùng, địa bàn trọng điểm. Phát triển một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin chủ lực. Nâng cao năng lực ngành

xây dựng, bảo đảm đủ sức thiết kế, thi công các công trình xây dựng hiện đại, phức tạp trong các lĩnh vực.

Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại. Áp dụng chuẩn mực quốc tế cho các hoạt động kế toán, kiểm toán, ngân hàng thương mại... Thúc đẩy phát triển thương mại trong nước theo hướng hiện đại. Đẩy mạnh xuất khẩu, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất, nhập khẩu, bảo đảm cân bằng cán cân xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ. Có biện pháp phòng vệ thích hợp để bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng, không trái với các cam kết quốc tế. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển đồng bộ, bền vững và hội nhập quốc tế. Xây dựng, phát triển và định vị thương hiệu du lịch quốc gia gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc.

#### **5. Phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế vùng, kinh tế biển, lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới**

*Về phát triển kết cấu hạ tầng:* Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại. Tập trung đầu tư các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, nhất là về giao thông, năng lượng và hạ tầng số để khắc phục cơ bản những điểm nghẽn cho phát triển, tăng cường kết nối với khu vực và thế giới. Tập trung phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đầu tư, nâng cấp các cảng hàng không, đặc biệt là cảng hàng không trọng điểm. Đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống cảng biển. Xem xét đầu tư xây dựng một số đoạn đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam và một số tuyến, kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng biển. Hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông trước năm 2025. Xây dựng và đưa vào sử dụng Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, giải quyết các điểm nghẽn về hạ tầng giao thông. Tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu, nhất là đồng bằng sông Cửu Long. Hoàn thành các công trình thuỷ lợi, hồ chứa nước trọng yếu của một số vùng, nhất là vùng Tây Nguyên, Nam Trung Bộ. Thúc đẩy phát triển hạ tầng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, bảo đảm an ninh năng lượng

đáp ứng yêu cầu phát triển. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hoá, xã hội. Xây dựng hạ tầng số và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

*Về phát triển kinh tế vùng:* Tổ chức lại không gian lãnh thổ quốc gia một cách hợp lý, phát huy tốt nhất các lợi thế đặc thù của mỗi vùng, địa phương và tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng để tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tạo không gian phát triển mới. Khai thác tốt hơn các thế mạnh của các vùng về kết cấu hạ tầng, điều kiện tự nhiên, vị trí địa chính trị, nguồn nhân lực trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển tổng thể, mang tính hữu cơ, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong vùng thành một thể thống nhất. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng và thể chế điều phối phát triển kinh tế vùng đủ mạnh, trong đó tập trung xây dựng quy hoạch vùng mang tính chất đột phá theo hướng tích hợp, đa ngành, hình thành chuỗi giá trị và triển khai thực hiện hiệu quả, lấy quy hoạch làm cơ sở quản lý phát triển vùng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch trở thành động lực phát triển vùng. Xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm trí tuệ nhân tạo tại các vùng trọng điểm. Lựa chọn một số địa điểm, đô thị có lợi thế đặc biệt để xây dựng trung tâm kinh tế, tài chính với thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, có tính đột phá, có khả năng cạnh tranh quốc tế cao. Phát triển hệ thống đô thị trung tâm phù hợp với chức năng của từng vùng. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, giá trị lịch sử, truyền thống. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù chăm lo giáo dục, đào tạo, y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Triển khai chương trình phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn.

*Về phát triển kinh tế biển:* Phát triển bền vững kinh tế biển phù hợp với các chuẩn mực quốc tế, kiểm soát khai thác tài nguyên biển, phục hồi hệ sinh thái biển, gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Hoàn thiện cơ chế quản lý tổng hợp và thống nhất về biển, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật trên biển. Ưu tiên phát triển các ngành kinh tế biển, nhất là du lịch, dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác, nuôi trồng

và khai thác hải sản xa bờ, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới. Tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp sinh thái ven biển gắn với hình thành phát triển đô thị và phát triển các trung tâm kinh tế biển mạnh. Tăng cường bảo vệ các hệ sinh thái, đa dạng sinh học biển; nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên biển. Thiết lập bộ cơ sở dữ liệu số hoá về biển, đảo, bảo đảm tính tích hợp, chia sẻ và cập nhật. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, động đất, sóng thần, quan trắc, giám sát môi trường biển, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Có biện pháp phòng, tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển. Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương. Phấn đấu đến năm 2030, quy mô kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt 65 - 70% GDP cả nước. Các đảo có người dân sinh sống có hạ tầng kinh tế, xã hội cơ bản đầy đủ, nhất là điện, nước ngọt, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục.

*Về phát triển đô thị:* Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển đô thị và kinh tế đô thị; cơ bản hoàn thành hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, công cụ quản lý, xây dựng mô hình chính quyền đô thị gắn với quản trị đô thị hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước nâng cao chất lượng phát triển đô thị cả về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, kiến trúc, nhà ở, chất lượng sống của người dân. Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị; phát triển đô thị có tầm nhìn dài hạn; hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung; từng bước kết nối với mạng đô thị thông minh trong khu vực và thế giới; xây dựng các đô thị theo hướng đô thị xanh, văn minh, có bản sắc và có tính tiên phong, dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực của phát triển. Cơ bản hoàn thành xây dựng hệ thống hạ tầng khung của các đô thị trung tâm cả nước, vùng đồng bộ, hiện đại, đủ năng lực phục vụ và các công trình giao thông kết nối các đô thị. Tăng tính kết nối giữa các đô thị trong nước và khu vực; gắn kết phát triển đô thị và phát triển nông thôn. Xây dựng cơ chế minh bạch đánh giá giá trị đất đai, bất động sản theo cơ chế thị trường. Giải quyết cơ bản yêu cầu về nhà ở cho cư dân đô thị, mở rộng các loại hình nhà ở; có chính sách hỗ trợ đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội.

*Về xây dựng nông thôn mới:* Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hoá, thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, lấy cư dân nông thôn làm chủ thể, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn về nếp sống tới từng thôn, bản, ấp, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn. Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, kết nối chặt chẽ xây dựng nông thôn mới với quá trình đô thị hoá. Thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn để xây dựng liên kết theo chuỗi giá trị, đẩy mạnh thực hiện Chương trình "mỗi xã một sản phẩm" gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm. Tập trung xử lý ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải. Tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2030, 90% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

**6. Phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân**

Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá. Xây dựng, phát huy yếu tố văn hoá trong các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư để văn hoá thực sự là động lực, đột phá phát triển kinh tế, xã hội, hội nhập quốc tế. Khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tự hào dân tộc, tinh cộng đồng và khát vọng vươn lên. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hoá ứng xử của người lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và đảng viên. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân được phát huy các năng lực tự do sáng tạo trong đời sống kinh tế, xã hội. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hoá, con người tử tế, giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, đức tính cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo. Quan tâm đầu tư đúng mức để phát triển văn hoá, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền và các giai tầng xã hội. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp của các dân tộc thiểu số và di sản văn hoá.

Nâng cao vai trò của văn hoá, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách của con người Việt Nam, nhất là trong thế hệ trẻ. Phát triển vì con người, tạo điều kiện cho mọi người, nhất là trẻ em, nhóm yếu thế, người di cư hoà nhập, tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững, bao trùm, nhất là khu vực đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Khuyến khích làm giàu theo pháp luật, phát triển mạnh tầng lớp trung lưu gắn với nâng cao trách nhiệm xã hội. Tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho người dân, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nhà ở xã hội; bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao, nâng cao sức khoẻ cho người dân cả về thể chất, tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống. Chăm lo phát triển về chất lượng, quy mô, cơ cấu dân số; tận dụng hiệu quả các cơ hội từ cơ cấu dân số vàng, thích ứng với quá trình già hoá dân số, đẩy mạnh chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi. Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số có nguy cơ suy giảm giống nòi. Thúc đẩy phân bố dân số hợp lý và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hoàn thành xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm 100% dân số được đăng ký và quản lý.

Đổi mới cơ chế quản lý, xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế, thực hiện bao phủ chăm sóc sức khoẻ toàn dân, tổ chức cung cấp dịch vụ y tế công, bảo đảm các dịch vụ cơ bản, phân đầu trên 95% dân số được quản lý, theo dõi và chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ. Tập trung phát triển mạnh y tế cơ sở và y tế dự phòng. Tiếp tục sắp xếp các trung tâm, đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh và Trung ương, hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở tất cả các cấp và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật thế giới. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ con người. Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, liên thông

công nhận kết quả khám, xét nghiệm, triển khai hồ sơ sức khoẻ điện tử toàn dân; khắc phục tình trạng quá tải bệnh viện. Khuyến khích phương thức đối tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu, nhất là tầng lớp trung lưu. Thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; phấn đấu tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 95% dân số, đa dạng mức đóng và mức hưởng. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm thực hiện đúng vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ của người dân trên địa bàn. Phòng ngừa và kiểm soát lây nhiễm HIV, tiến tới chấm dứt bệnh dịch AIDS trước năm 2030.

Cải cách tổng thể, hệ thống, đồng bộ chính sách tiền lương, lấy tăng năng suất lao động là cơ sở để tăng lương. Điều chỉnh quan hệ phân phối thu nhập; tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, tiền công trong khu vực doanh nghiệp theo nguyên tắc thị trường. Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ. Tạo môi trường và điều kiện để phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, thống nhất, liên thông; có cơ chế, chính sách để định hướng dịch chuyển lao động thông thoáng, phân bố hợp lý lao động theo vùng. Nâng cao chất lượng của lao động đưa đi làm việc ở nước ngoài.

Thực hiện tốt chính sách người có công; đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Tiếp tục cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người có công; bảo đảm chế độ ưu đãi người và gia đình người có công phù hợp với xu hướng tăng trưởng kinh tế, tiến bộ và công bằng xã hội. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nhất là cho những người yếu thế, người nghèo. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hiểm xã hội, tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế; kết hợp hài hoà nguyên tắc đóng - hưởng; công bằng, bình đẳng; chia sẻ và bền vững.

Thực hiện đồng bộ và toàn diện các giải pháp phát triển thanh niên, bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ. Giảm dần khoảng cách giới trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình. Thực hiện đầy đủ quyền trẻ em, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, kiểm soát tình hình tai nạn, bạo lực trẻ em. Bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò

người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội; tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi; bảo đảm 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật. Phát huy giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo vào giữ gìn và nâng cao đạo đức truyền thống xã hội, xây dựng đời sống văn hoá ở các khu dân cư, góp phần ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin và bảo đảm quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, báo chí, Internet, xuất bản; tăng cường năng lực quản lý không gian mạng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội; kiểm soát ma túy, mại dâm; hỗ trợ người sau cai nghiện ma túy, mại dâm và nạn nhân bị buôn bán người trở về hoà nhập cộng đồng.

#### **7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai**

Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài nguyên, nhất là đất, nước, khoáng sản, theo nguyên tắc thị trường. Phát triển thị trường, đẩy mạnh thương mại hoá quyền sử dụng đất, tăng cường đăng ký quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường bảo đảm công khai, minh bạch. Bảo vệ an ninh nguồn nước, tăng cường quản lý và khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước theo lưu vực sông, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; tích nước, điều tiết nguồn nước hợp lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và Sông Hồng.

Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng

tổng hợp và hiệu quả đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất. Kiểm soát an toàn, xử lý dứt điểm ô nhiễm môi trường do hậu quả chiến tranh. Tăng cường giám sát, công khai đầy đủ, kịp thời thông tin và nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Cải thiện rõ rệt tình trạng ô nhiễm môi trường ở các cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, khu vực nông thôn.

Xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Kiểm soát tốt các tác động đến môi trường của các dự án khai thác tài nguyên, chủ động phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm gây ô nhiễm môi trường. Ngăn chặn suy thoái, tối ưu hoá các mục đích sử dụng đất nông nghiệp. Bảo vệ, phát triển và tăng độ che phủ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học. Tăng cường và thực thi nghiêm chế tài xử phạt vi phạm về môi trường. Thực hiện nguyên tắc đối tượng gây ô nhiễm môi trường phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; đối tượng được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường.

Nâng cao tính chống chịu và khả năng thích ứng biến đổi khí hậu của hệ thống kết cấu hạ tầng và của nền kinh tế; thực hiện các giải pháp thông minh để thích ứng trong nông nghiệp, thủy sản và phát triển rừng. Giảm thiểu những rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra, nhất là khô hạn tại Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, xâm nhập mặn, sạt lở tại đồng bằng sông Cửu Long.

**8. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia**

Củng cố, tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hoá một số quân chủng, binh chủng, lực lượng. Tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến, nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn

xã hội, giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, chất lượng tổng hợp ngày càng cao; xây dựng dân quân tự vệ vững mạnh và rộng khắp, coi trọng lực lượng dân quân tự vệ biển và dân quân tự vệ ở các địa phương trọng điểm.

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên từng vùng lãnh thổ, trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo, khu kinh tế trọng điểm. Khai thác mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh để xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế biển và vùng ven biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với kinh tế, xã hội. Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phòng thủ quân khu thành khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với chiến lược, đề án về quốc phòng, an ninh, tạo sức mạnh tổng hợp giữ vững ổn định chính trị - xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; góp phần gìn giữ môi trường hoà bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, ngày càng hiện đại. Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, trang bị cho công tác quốc phòng, an ninh; xây dựng đồng bộ hệ thống tổ chức phòng thủ dân sự, bảo đảm phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và hậu quả chiến tranh. Sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc dựa vào dân, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng tạo nền tảng xây dựng "thế trận lòng dân" gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc; thiết lập thế trận an ninh liên hoàn bên trong với bên ngoài biên giới quốc gia và trên không gian mạng. Tích cực phòng ngừa, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực

thù địch, phản động và các loại tội phạm; ngăn chặn âm mưu bạo loạn, khủng bố, phá hoại; giữ vững an ninh trật tự không để bị động trong mọi tình huống.

Kịp thời đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, các băng nhóm tội phạm ma túy, có vũ trang, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh truyền thông, an ninh mạng và an ninh xã hội. Xử lý hài hoà các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các "điểm nóng". Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận, củng cố niềm tin của nhân dân. Tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt nhiệm vụ tham gia gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc.

#### **9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế**

Tiếp tục chủ động, đẩy mạnh công tác đối ngoại, bảo hộ công dân. Kiên trì, kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ; nâng cao khả năng thích ứng năng động và linh hoạt xử lý hài hoà lợi ích quốc gia với quan tâm chung, tùy theo đối tượng, vấn đề, thời điểm, phù hợp với luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử tại khu vực, trên tinh thần lợi ích quốc gia, dân tộc là tối thượng.

Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, gắn chặt việc tích cực chủ động hội nhập quốc tế với tăng cường năng lực thể chế đồng bộ, hiện đại. Cải thiện chất lượng hội nhập quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm. Thực hiện nghiêm các cam kết quốc tế, nâng cao năng lực hội nhập và mức độ hưởng lợi từ hội nhập. Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong thông tin đối ngoại và đấu tranh dư luận.

**10. Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo đột phá trong cải cách hành chính**

Xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước, thực hiện tốt chức năng của Nhà nước, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhà nước với thị trường. Đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, xây dựng được hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới.

Nhà nước quản lý điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở các quy luật thị trường. Tăng cường công tác giám sát, chủ động điều tiết, giảm các tác động tiêu cực của thị trường, không can thiệp làm sai lệch các quan hệ thị trường.

Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật, thể chế và các chính sách phát triển kinh tế, xã hội. Thực hiện ngày càng tốt hơn an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, bảo vệ và trợ giúp các đối tượng dễ bị tổn thương trong nền kinh tế thị trường. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản quốc gia, thực hiện tốt chức năng chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thiện hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập; cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao. Đẩy mạnh việc chuyển giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ công; kiểm soát độc quyền và bảo vệ người sử dụng.

Tập trung xây dựng nền hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền các cấp. Chính phủ

tập trung vào quản lý vĩ mô, nâng cao chất lượng xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

Xây dựng các thiết chế tư pháp hiện đại, trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo vệ pháp luật, công lý. Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân và doanh nghiệp. Phát triển hoạt động dịch vụ pháp lý và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án. Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, thi hành án trong lĩnh vực dân sự, đầu tư, kinh doanh, thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo dựa trên cơ chế cạnh tranh về tuyển dụng, chế độ đãi ngộ và đề bạt; có phẩm chất đạo đức tốt và bản lĩnh chính trị vững vàng. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; có cơ chế khơi dậy tinh thần cống hiến vì đất nước, tạo động lực và áp lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, tận tụy phục vụ nhân dân. Cải cách cơ bản chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

## **VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở. Phải tập trung làm tốt các việc sau đây:

1. Các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng chỉ đạo quán triệt sâu sắc nội dung Chiến lược trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các cấp, các ngành và tăng cường sự lãnh đạo, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược.

2. Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo việc xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật và giám sát việc thực hiện Chiến lược.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hành động, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm phát huy lợi thế và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của đất nước. Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các đột phá chiến lược, quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm và các chương trình quốc gia. Xây dựng cơ chế và đưa vào nền nếp việc thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chiến lược, khi xuất hiện những vấn đề cần đổi mới mà chưa có chủ trương, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị quyết định việc thực hiện thí điểm.

5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng cơ chế để phát huy vai trò của nhân dân trong việc thực hiện và giám sát thực hiện Chiến lược.

## **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

**MẬT**

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG DỰ THẢO  
BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 10 NĂM 2011 - 2020,  
XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI 10 NĂM 2021 - 2030  
CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN  
TẠI ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ**

-----

1. Về đánh giá bối cảnh trước và sau Đại hội XI (2011), Dự thảo Báo cáo đã nêu sát và phù hợp với tình hình thực tiễn chưa?

2. Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Chiến lược 10 năm 2011 - 2020 (Chiến lược) đã đầy đủ, đúng, sát với thực tiễn chưa?

- Nhận định tổng quát: *"Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra và đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực".*

- Những nguyên nhân hạn chế, yếu kém nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ và xác đáng chưa? Có những nguyên nhân chủ yếu nào cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội?

3. Dự báo bối cảnh quốc tế, khu vực, cơ hội, thách thức và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong thời gian tới đã đầy đủ chưa? Nội dung nào cần nhấn mạnh, bổ sung thêm?

4. Để tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong thời gian tới, 5 quan điểm phát triển của Chiến lược đã thể hiện rõ, phù hợp chưa? Đặc biệt là các nội dung về thể chế kinh tế thị trường, mô hình tăng trưởng, xây dựng Nhà nước pháp quyền gắn với phát huy quyền làm chủ của người dân, phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp tư nhân.

5. Về mục tiêu phát triển có hai phương án:

- Phương án 1:

+ Đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.

+ Đến năm 2045, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

- Phương án 2:

+ Đến năm 2030, trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.

+ Đến năm 2045, trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao.

Đề nghị cho ý kiến về hai phương án trên, phương án nào là phù hợp? Mục tiêu tổng quát đã bảo đảm tính bao quát và khả thi chưa? Việc xác định xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại có phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại trong thời gian tới không?

Đề nghị cho ý kiến về các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường trong Dự thảo Báo cáo, trong đó mục tiêu tăng trưởng GDP, tỉ lệ đô thị hoá, tuổi thọ bình quân, lao động, việc làm, tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường, cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường...

6. Ba đột phá chiến lược nêu trong Dự thảo Báo cáo đã phản ánh đúng những trọng tâm, trọng điểm cần thực hiện trong 10 năm tới không, nhất là những nội hàm được bổ sung vào ba đột phá như: phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khơi dậy khát vọng, lòng tự hào dân tộc và phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam?

7. Những nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, nhất là thị trường quyền sử dụng đất; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân... đã đủ sức tạo bứt phá cho phát triển trong thời gian tới hay chưa? Làm thế nào để phát triển kinh tế thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và tạo động lực, nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội? Làm thế nào để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ công? Cơ chế, chính sách để huy động hiệu quả nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho kết cấu hạ tầng?

8. Những nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách về văn hoá, xã hội, các biện pháp giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, chính sách tiền lương, hệ thống an sinh xã hội, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, xây dựng nền văn hoá, đạo đức con người Việt Nam, người có công, giáo dục - đào tạo, bảo hiểm, trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, đồng bào các dân tộc thiểu số... đã đủ liều lượng chưa? Những chủ trương, chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã phù hợp chưa? Còn thiếu vấn đề gì cần bổ sung?

9. Những vấn đề nổi cộm về thực trạng và phương hướng xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn... nêu trong Báo cáo đã phù hợp với yêu cầu thực tiễn chưa? Cần thêm các biện pháp gì để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí?

10. Những nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường, giảm ô nhiễm nguồn nước, không khí, ứng phó với biến đổi khí hậu đã đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững chưa? Những vấn đề gì đang nổi lên tại nông thôn, đô thị cần quan tâm hơn?

11. Những nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước... cần lưu ý đến những vấn đề gì? Các vấn đề về chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ chưa, có vấn đề gì cần bổ sung? Các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công đã phù hợp chưa?

12. Những nhiệm vụ, giải pháp về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn chưa?

Ngoài những nội dung nêu trên, gắn với thực tiễn nơi cán bộ, đảng viên sinh sống và công tác, đề nghị đề xuất thêm những vấn đề gì mới, có tác động lớn và lâu dài đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước?

### **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2020*



**TÓM TẮT DỰ THẢO BÁO CÁO  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020  
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025**

*(Bản để lấy ý kiến tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở)*

-----

Bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, bối cảnh khu vực và thế giới có những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen, diễn biến phức tạp hơn so với dự báo, tác động đến phát triển kinh tế trong nước. Sau 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, tình hình kinh tế vĩ mô dần ổn định, tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội, niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội tăng lên, tuy nhiên, những khó khăn, hạn chế nội tại của nền kinh tế đã ảnh hưởng không nhỏ tới phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh đó, nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đã vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 2016 - 2020 tại Đại hội Đảng lần thứ XII và *đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.*

**Phần thứ nhất**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020**

**I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020**

**1. Tình hình kinh tế vĩ mô**

Kinh tế vĩ mô duy trì ổn định vững chắc, lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Tăng trưởng kinh tế liên tục gia tăng và đạt mức cao trong nửa cuối nhiệm kỳ trong bối cảnh kinh tế thế giới, khu vực gặp nhiều khó khăn, bình quân 5 năm 2016 - 2020 ước tăng khoảng 6,8%, đạt mục tiêu đề ra, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực, quốc tế. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 3,3%, giảm mạnh so với giai đoạn 2011 - 2015 (7,65%). Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) tiếp tục được mở rộng, ước năm 2020 đạt gần 300 tỉ USD, tăng 1,5 lần so với năm 2015. GDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt khoảng 3.000 USD/người, gấp 1,4 lần so với năm 2015.

Các cân đối lớn của nền kinh tế tiếp tục được bảo đảm, mức độ chống chịu của nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Cán cân thanh toán thặng dư, dự trữ ngoại hối tăng lên nhưng vẫn kiểm soát mức tăng tổng phương tiện thanh toán phù hợp. Tăng trưởng tín dụng giảm dần, cơ cấu tín dụng chuyển dịch tích cực, tập trung vốn cho khu vực sản xuất. Thị trường ngoại hối và tỉ giá dần đi vào ổn định, lãi suất có xu hướng giảm dần và ổn định; thanh khoản hệ thống được bảo đảm. Cơ cấu thu ngân sách nhà nước chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỉ trọng thu nội địa, các nhiệm vụ chi cơ bản được thực hiện theo đúng dự toán, tỉ trọng chi đầu tư phát triển tăng lên mức 27,5%. Bảo đảm các mục tiêu về bội chi và nợ công<sup>1</sup>; kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường.

---

<sup>1</sup> Bội chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 3,6 - 3,7% GDP, giảm so với giai đoạn 2011 - 2015 (5,4% GDP), dự kiến năm 2020 bội chi ngân sách nhà nước dưới 3,5% GDP. Từ năm 2017, tỉ lệ nợ công bắt đầu giảm, đến hết năm 2019 còn khoảng 54,7% GDP, nợ Chính phủ khoảng 48,5% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 45,8% GDP, nằm trong giới hạn cho phép. Tỉ lệ nợ công dự kiến năm 2020 còn khoảng 52% GDP.

Huy động nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng lên, hiệu quả sử dụng dần được nâng cao, ước giai đoạn 2016 - 2020 bằng 33,7% GDP, đạt mục tiêu đề ra. Tỷ trọng đầu tư của khu vực nhà nước giảm, tỷ trọng của khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng mạnh và đạt mức kỷ lục. Hiệu quả đầu tư có sự cải thiện. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2020 ước đạt 566 tỉ USD, tăng 1,7 lần so với năm 2015. Cán cân xuất, nhập khẩu hàng hoá được cải thiện rõ rệt, chuyển từ thâm hụt sang thặng dư cuối kỳ 5 năm, là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Cơ cấu xuất, nhập khẩu chuyển dịch theo hướng giảm xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, công nghiệp và tăng nhập khẩu các mặt hàng cho sản xuất và xuất khẩu. Thị trường xuất, nhập khẩu được mở rộng và đa dạng. Thương mại trong nước tăng trưởng nhanh, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2016 - 2020 ước gấp gần 2 lần giai đoạn trước và tốc độ đạt gần 11%/năm. Kết cấu hạ tầng thương mại phát triển nhanh chóng, nhất là các hình thức bán lẻ hiện đại.

## **2. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh**

Mô hình tăng trưởng dần chuyển dịch từ chiều rộng sang chiều sâu; chất lượng tăng trưởng được nâng cao, mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tăng cao, bình quân giai đoạn ước khoảng 44,3%, vượt mục tiêu đặt ra. Năng suất lao động cải thiện rõ nét, tốc độ tăng bình quân ước đạt 5,8%/năm, cao hơn giai đoạn trước và vượt mục tiêu đề ra. Sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên rõ rệt<sup>2</sup>. Cơ cấu lại các ngành kinh tế đi vào thực chất và tiếp tục chuyển dịch tích cực, đúng hướng. Tỷ trọng ngành khai khoáng giảm, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng nhanh<sup>3</sup>. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi hiệu quả hơn. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã hoàn thành sớm gần 2 năm so với kế hoạch đề ra. Các ngành dịch vụ có tiềm năng,

<sup>2</sup> Năm 2019, năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam tăng rất nhanh 10 bậc so với năm 2018, xếp 67/141 nền kinh tế, trong khi đó giai đoạn 2015 - 2017, chỉ số GCI tăng rất chậm, năm 2017 chỉ tăng 1 bậc so với năm 2015. Chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam năm 2019 tăng 8 bậc so với năm 2015, xếp thứ 70/190 quốc gia, vùng lãnh thổ.

<sup>3</sup> Tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP tăng từ 14,3% năm 2016 lên khoảng 18% năm 2020. Tỷ trọng ngành khai khoáng giảm từ 8,1% năm 2016 xuống còn khoảng 7% năm 2020.

lợi thế, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao được tập trung phát triển. Số lượng khách du lịch quốc tế tăng nhanh. Năng lực ngành xây dựng phát triển mạnh cả về khả năng thiết kế và thi công xây lắp.

Cơ cấu lại các lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế được thực hiện quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực. Số lượng doanh nghiệp nhà nước được thu gọn hơn, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt. Từng bước tách bạch chức năng quản lý nhà nước và đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước, thành lập Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Cơ cấu lại đầu tư công được chú trọng. Kỷ luật, kỷ cương trong các hoạt động đầu tư công được nâng cao. Các quy định, pháp luật về đầu tư công được sửa đổi, hoàn thiện. Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu được triển khai đồng bộ, hiệu quả hơn, bảo đảm ổn định, an toàn hệ thống. Khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng, ngân hàng từng bước được hoàn thiện, tiệm cận với chuẩn mực, thông lệ quốc tế, đặc biệt là về cơ cấu lại, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; nợ xấu tiếp tục được xử lý, kiểm soát, tỉ lệ nợ xấu nội bảng duy trì ở mức dưới 3%.

Phát triển kinh tế vùng chuyển dịch tích cực theo hướng tăng cường liên kết, trên cơ sở khai thác hiệu quả hơn tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng. Một số cực tăng trưởng, vùng lãnh thổ, đô thị lớn mang tính động lực tiếp tục phát huy vai trò đầu tàu và tạo tác động phát triển lan toả. Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long đã có tác dụng thúc đẩy các sáng kiến liên kết giữa các địa phương trong vùng. Tốc độ đô thị hoá tăng nhanh, ước năm 2020 khoảng 40%, đạt mục tiêu đặt ra và bước đầu gắn kết với công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển nông thôn.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ, nhiều giải pháp về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai tích cực. Doanh nghiệp mới thành lập tăng cao cả về số lượng và vốn đăng ký. Mỗi năm có trên 100 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp tăng hơn 1,8 lần so với năm 2015. Nhiều mô hình kinh doanh mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã hình thành. Một số tập đoàn kinh tế tư nhân và ứng dụng khoa học, công nghệ đã có thương hiệu và năng lực cạnh tranh trong nước, khu vực và quốc tế. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế tập thể, hợp

tác xã cơ bản tăng nhanh, đạt được mục tiêu đề ra; xuất hiện nhiều mô hình mới, hiệu quả.

### **3. Thực hiện các đột phá chiến lược**

Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang dần được hoàn thiện theo hướng hiện đại, đồng bộ và hội nhập. Đã hình thành hệ thống pháp luật về kinh tế khá đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp hoạt động. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường hàng hoá, dịch vụ từng bước hình thành đồng bộ, vận hành cơ bản thông suốt và bước đầu có sự gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế.

Quy mô nguồn nhân lực tăng lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực, ước năm 2020 có khoảng 56,2 triệu người. Nhân lực chất lượng cao tăng cả về số lượng và chất lượng, trong đó một số ngành, lĩnh vực đạt trình độ khu vực và quốc tế như công nghệ thông tin, y tế, công nghiệp xây dựng, cơ khí. Tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia được tăng cường. Hệ thống bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện, phù hợp với cam kết quốc tế. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia hình thành và có những bước phát triển nhanh chóng<sup>4</sup>.

Đã tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, nhất là hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn<sup>5</sup>. Hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển khá hiện đại, rộng khắp, kết nối với quốc tế và bước đầu hình thành siêu xa lộ thông tin. Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được đầu tư nâng cấp. Hạ tầng năng lượng được đầu tư tăng thêm, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

### **4. Tình hình văn hoá, xã hội và đời sống nhân dân**

Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, xuất khẩu lao động có bước đột phá, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện và bảo đảm.

<sup>4</sup> Đến nay, đã có hơn 3 nghìn doanh nghiệp khởi nghiệp, gần 70 khu không gian làm việc chung, hình thành nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam năm 2019 đứng ở vị trí thứ 42/129 quốc gia/nền kinh tế, tăng 17 bậc so với năm 2016, dẫn đầu nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp.

<sup>5</sup> Như: Đường bộ cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Bến Lức - Long Thành, Pháp Vân - Cầu Giẽ, Trung Lương - Mỹ Thuận, Hoà Lạc - Hoà Bình...; cảng Lạch Huyện; nâng cấp Quốc lộ 1A và đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên... Một số dự án hạ tầng quan trọng đầu tư bằng phương thức đối tác công - tư đã hoàn thành như Cảng hàng không Vân Đồn, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Hạ Long - Vân Đồn...

Tỉ trọng lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong tổng số lao động dự báo đến năm 2020 khoảng 33,5%, giảm mạnh so với năm 2015, vượt mục tiêu đề ra; xuất khẩu lao động có bước đột phá. Tỉ lệ lao động qua đào tạo được cải thiện, ước khoảng 65% năm 2020. Giải quyết việc làm được quan tâm và tỉ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi duy trì ở mức thấp và giảm dần. Số người tham gia bảo hiểm xã hội dự báo đến năm 2020 tăng hơn 1,3 lần so với năm 2015. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được triển khai mạnh mẽ, chuyển từ cách tiếp cận đơn chiều sang đa chiều, tập trung vào nhóm, hộ nghèo nhất. Tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều cả nước giảm từ 9,2% năm 2016 xuống dưới 3% năm 2020.

Chế độ, chính sách đối với người có công được mở rộng về đối tượng thụ hưởng với mức trợ cấp được nâng lên hằng năm. Công tác phát triển nhà ở cho người có công, các đối tượng chính sách và người có thu nhập thấp được đặc biệt quan tâm. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng từng bước được cải thiện. Thực hiện tốt các quyền trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em được chú trọng đẩy mạnh. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới được triển khai rộng khắp, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Công tác phòng, chống mại dâm và cai nghiện ma túy được tăng cường.

Hệ thống chính sách dân tộc được hoàn thiện, đầy đủ hơn và đã tích hợp một số chính sách, bảo đảm bao phủ toàn diện các lĩnh vực và phân cấp khá triệt để cho các địa phương tổ chức thực hiện. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được cải thiện. Tình hình tôn giáo cơ bản ổn định; chức sắc, chức việc và đồng bào có đạo yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Các hoạt động văn hoá tiếp tục được quan tâm; hoạt động thể dục, thể thao được đầu tư, phát triển và có nhiều thành tích nổi bật, đặc biệt là thể thao thành tích cao. Lĩnh vực báo chí tiếp tục phát triển phong phú và đa dạng. Truyền hình, thông tấn, báo chí tiếp tục lớn mạnh, tính chuyên nghiệp ngày càng nâng cao, thông tin kịp thời các hoạt động chính trị - xã hội, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước.

Chất lượng dân số từng bước được cải thiện, tuổi thọ trung bình tăng, đến năm 2020 ước đạt 73,7 tuổi. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

được tăng cường, chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh được nâng cao; từng bước giải quyết tình trạng quá tải bệnh viện tuyến trên. Phát triển và nhân rộng mô hình bác sĩ gia đình. Một số chỉ tiêu y tế đạt và vượt mục tiêu đề ra<sup>6</sup>. Đã xây dựng Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y học hiện đại.

Hệ thống y tế dự phòng từ Trung ương đến địa phương và mạng lưới y tế cơ sở được tiếp tục củng cố và phát triển. Công tác dự phòng, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm được chú trọng; năng lực giám sát, dự báo, phát hiện và khống chế dịch bệnh được nâng lên. Tình hình ngộ độc thực phẩm đã có xu hướng giảm. Công nghiệp dược phát triển khá. Thuốc đã được cung ứng đủ về số lượng, kiểm soát về chất lượng và giá cả hợp lý cho khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh, thiên tai. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tăng mạnh, dự báo đến năm 2020 đạt khoảng 90,7%, vượt mục tiêu đề ra.

## **5. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến rõ rệt, dần chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động giải quyết. Hệ thống các quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên đã từng bước được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hơn. Đã chủ động kiểm soát, phòng ngừa không để phát sinh các sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao để đi vào vận hành, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế. Một số chỉ tiêu môi trường đạt và vượt kế hoạch<sup>7</sup>. Công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm hơn trước. Tỷ lệ che phủ rừng ước đến năm 2020 khoảng 42%. Triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, chủ động cam kết giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Xây dựng chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai và chương trình phát triển bền vững thích ứng với biến đổi

<sup>6</sup> Tỷ lệ bác sĩ trên 1 vạn dân ước năm 2020 là 9 bác sĩ. Số giường bệnh trên 1 vạn dân ước đạt 29 giường bệnh vào năm 2020.

<sup>7</sup> Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch dự kiến đến năm 2020 đạt khoảng 90%, dân số nông thôn có nước sinh hoạt hợp vệ sinh ước đạt 96%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường ước năm 2020 là 90%...

khí hậu vùng, khu vực, như vùng đồng bằng sông Cửu Long. Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả.

## **6. Cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước tiếp tục được kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian; tinh giản biên chế được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu. Phương thức hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục được đổi mới. Kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức tiếp tục được tăng cường. Công tác cải cách thủ tục hành chính đạt nhiều kết quả tích cực; đã tập trung triển khai các giải pháp trọng tâm xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số. Hoạt động thanh tra hành chính và chuyên ngành được tăng cường và đạt kết quả tích cực. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có bước tiến mạnh, đạt được nhiều kết quả toàn diện, rõ rệt, tạo hiệu ứng tích cực, lan toả mạnh mẽ trong toàn xã hội, được nhân dân đồng tình, đánh giá cao và các tổ chức quốc tế ghi nhận. Công tác tiếp dân ngày càng được quan tâm và từng bước gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo; nhiều vụ việc được giải quyết dứt điểm ngay tại cơ sở. Việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên, đạt kết quả tích cực.

## **7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội**

Tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng được nâng cao, an ninh, chính trị được giữ vững. Đã chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn âm mưu "diễn biến hoà bình", bạo loạn, khủng bố, phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động trong mọi tình huống. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh xã hội. Xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong giải quyết các vấn đề biên giới và trên biển. Đã kiên quyết, kiên trì thực hiện, đấu tranh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Chủ động ứng phó kịp thời với các mối đe doạ an ninh truyền thống và phi truyền thống. Trật tự, an toàn xã hội đã có

bước chuyển biến tích cực; bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước. Tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm. Tham gia có hiệu quả vào hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc, nâng cao vị thế và trách nhiệm của Việt Nam với cộng đồng quốc tế. Tai nạn và ùn tắc giao thông từng bước được giảm thiểu; công tác phòng, chống cháy nổ đã được tăng cường.

## **8. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế**

Hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển có những bước tiến quan trọng về chủ trương, chính sách cũng như triển khai trên thực tiễn, cùng với quốc phòng và an ninh đã củng cố môi trường hoà bình, ổn định, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế. Quản lý tốt đường biên giới theo các văn kiện được ký kết. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, lợi ích của Việt Nam trên biển; tăng cường hợp tác quốc tế về biển, đảo, duy trì môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước. Mạng lưới các mối quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện tiếp tục được củng cố và mở rộng; quan hệ với các nước từng bước đi vào chiều sâu, đan xen lợi ích được tăng cường. Đã thúc đẩy ký kết và thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Các hoạt động ngoại giao văn hoá, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài và công tác bảo hộ công dân được triển khai tích cực. Đã phát huy vai trò của Việt Nam tại Liên hợp quốc, APEC, ASEAN và các diễn đàn, cơ chế liên quan, như được bầu là thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu gần như tuyệt đối.

## **II- CÁC HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, yếu kém**

Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm. Tăng trưởng nông nghiệp chưa vững chắc, ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế. Kết quả xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa thực sự bền vững, nhất là về sinh kế và nâng cao thu nhập người dân. Phát triển công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, chủ yếu phát triển theo mục tiêu ngắn hạn, thiếu tính bền vững;

chưa tạo ra được ngành công nghiệp nội địa có năng lực cạnh tranh cao, chưa có ngành công nghiệp mũi nhọn đóng vai trò dẫn dắt. Sản xuất công nghiệp chủ yếu là gia công, lắp ráp, giá trị gia tăng thấp. Công nghiệp hỗ trợ còn chậm phát triển. Chất lượng dịch vụ vẫn còn thấp, các ngành dịch vụ sử dụng tri thức, khoa học và công nghệ phát triển còn chiếm tỉ trọng nhỏ trong GDP. Tỉ trọng nhóm hàng nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu, tiêu dùng có xu hướng tăng, nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng chủ yếu nhập khẩu từ các khu vực thị trường công nghệ thấp của Châu Á.

Tiến độ cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm còn chậm, gồm: Sắp xếp lại, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng thương mại yếu kém; cơ cấu lại một số tổ chức tín dụng phi ngân hàng có cổ đông lớn là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đổi mới hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập. Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước chưa tương xứng với nguồn lực được giao. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập còn hình thức, có phần thiếu minh bạch.

Thu ngân sách nhà nước chưa bền vững, vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương chưa được phát huy. Chi thường xuyên vẫn chiếm tỉ lệ lớn. Chưa có sự gắn kết chặt chẽ và quy định đầy đủ phân định giữa chi đầu tư và chi thường xuyên. Việc thực hiện cơ chế phân cấp quản lý kinh tế, quản lý ngân sách nhà nước và đầu tư còn thiếu đồng bộ, thiếu các cơ chế giám sát hiệu quả.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn chưa đồng bộ, đầy đủ để bảo đảm thị trường vận hành thông suốt, hiệu quả. Một số thị trường chậm phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc. Một số quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu chặt chẽ, không ổn định. Kinh tế tư nhân chưa đáp ứng được vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Các dự án, công trình giao thông khởi công mới sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2016 - 2020 rất ít so với yêu cầu, quy hoạch phát triển. Một số dự án điện quan trọng chậm tiến độ, việc phát triển năng lượng tái tạo và năng lượng thay thế còn có những bất cập. Phát triển không đồng bộ giữa mở rộng không gian đô thị và chất lượng đô thị. Liên kết phát triển vùng còn lỏng lẻo; khoảng cách phát triển giữa các vùng,

miền còn lớn. Sự liên kết giữa các vùng biển, ven biển với nhau và với vùng nội địa còn thiếu chặt chẽ.

Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành. Cơ sở hạ tầng đại học ít được đầu tư, nhất là các phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành... Việc đào tạo một số ngành nghề đặc thù còn khó khăn; chưa có cơ chế đặt hàng đào tạo đối với một số ngành, lĩnh vực, đối tượng. Tỷ lệ người lao động làm các công việc không ổn định còn nhiều. Một bộ phận sinh viên sau tốt nghiệp khó tìm được việc làm, tỷ lệ lao động khu vực phi chính thức còn cao.

Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực để nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Năng suất lao động vẫn thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực và khoảng cách chênh lệch này vẫn tiếp tục gia tăng. Các hoạt động nghiên cứu khoa học mới tập trung vào các trung tâm, viện nghiên cứu, các nhà khoa học. Doanh nghiệp chưa thực sự là trung tâm, đóng vai trò quyết định cho đổi mới sáng tạo.

Tâm vóc và thể lực của người Việt Nam chậm được cải thiện; mất cân bằng giới tính có xu hướng gia tăng; phân bố dân cư chưa hợp lý, di dân tự phát diễn biến phức tạp. Kết quả giảm nghèo đa chiều chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản còn có sự chênh lệch khá lớn giữa các tuyến và giữa các vùng, miền. Y đức của một bộ phận cán bộ y tế chưa tốt.

Phát triển văn hoá, xã hội còn một số hạn chế. Có hiện tượng xuống cấp về đạo đức, văn hoá trong gia đình, học đường gây bức xúc trong xã hội. Chưa quan tâm đúng mức đến các đối tượng yếu thế. Mức hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, miền còn khoảng cách lớn. Giảm nghèo của vùng dân tộc thiểu số và miền núi thiếu bền vững. Một số vấn đề bức xúc trong đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số như di cư tự do, thiếu đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt... chưa được giải quyết hiệu quả. Hiện tượng thương mại hoá trong tôn giáo tồn tại ở một số nơi. Quản lý thông tin, báo chí, nhất là thông tin mạng Internet trong nhiều trường hợp chưa chủ động.

Khai thác tài nguyên thiếu bền vững, hiệu quả quản lý, sử dụng chưa cao, chưa theo nguyên tắc thị trường. Chất lượng không khí ở các đô thị giảm;

rác thải ở khu vực nông thôn, ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, các nhà máy sản xuất công nghiệp gia tăng. Tình trạng xâm nhập mặn, phèn hoá, sạt lở bờ sông, ven biển xảy ra nghiêm trọng ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, miền Trung khắc phục còn chậm. An ninh nguồn nước chưa được quan tâm đúng mức. Tình trạng phá rừng, khai thác cát, đá, sỏi trái phép ở một số nơi ngăn chặn chưa hiệu quả.

Bộ máy nhà nước ở một số nơi còn cồng kềnh, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao. Phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp chưa hợp lý, mạnh mẽ và đồng bộ. Quản lý xã hội còn một số hạn chế, chưa bảo đảm tính đồng bộ. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, hạ tầng công nghệ thông tin nền tảng phục vụ phát triển chính quyền điện tử còn chậm; tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn rất thấp. Thực thi pháp luật chưa hiệu quả, chấp hành pháp luật có nơi chưa nghiêm, việc giám sát chưa chặt chẽ, chi phí tuân thủ pháp luật còn cao. Tham nhũng, lãng phí ở một số nơi còn rất nghiêm trọng. Hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra còn chồng chéo. Khiếu kiện về đất đai vẫn còn phức tạp ở một số địa phương.

Sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên một số địa bàn chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng còn hạn chế, khó khăn. Tình trạng tội phạm, tệ nạn xã hội, an ninh trật tự ở một số địa bàn chưa được kiểm soát, quản lý chặt chẽ. Tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy có vũ trang diễn biến phức tạp. Hội nhập quốc tế chưa được triển khai đồng đều, hiệu quả tổng hợp chưa cao. Chưa khai thác hết và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen, ổn định với các đối tác quan trọng.

## **2. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, yếu kém**

Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân khách quan do kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường trong khi nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu, rộng và độ mở lớn gây khó khăn, hạn chế cho khả năng nắm bắt, phân tích, dự báo, khả năng cạnh tranh và tính tự chủ; nhiều vấn đề quan trọng trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng là những vấn đề phức tạp, đòi hỏi thực hiện trong dài hạn. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, bao gồm:

Nhận thức một số vấn đề về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn chưa sâu sắc, thống nhất, nhất là quan hệ giữa nhà nước và thị trường, sở hữu đất đai, phân bổ nguồn lực, vai trò của doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tập thể, hợp tác xã, tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập... Tư duy trong xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chậm được đổi mới, sức ì còn lớn. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức suy thoái đạo đức, lối sống và vi phạm đạo đức công vụ.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, cơ chế, chính sách triển khai thực hiện còn thiếu, chưa đồng bộ, chậm được sửa đổi, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển. Cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, giữa Trung ương và địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội chưa hiệu quả.

Công tác chỉ đạo, điều hành một số mặt còn lúng túng, phản ứng chính sách có mặt còn chậm; còn có biểu hiện "tư duy nhiệm kỳ", "lợi ích nhóm". Công tác triển khai và phối hợp giữa các ngành, các cấp trong nhiều trường hợp còn chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ, vẫn còn tình trạng đùn đẩy, né tránh dẫn đến việc thống nhất, đồng thuận trong giải quyết các vụ việc chưa cao. Công tác chọn lọc, bồi dưỡng, đào tạo, quy hoạch còn thiếu sót, công tác xử phạt cán bộ chưa nghiêm cũng như biểu dương, khen thưởng những gương tốt, việc tốt chưa kịp thời. Việc đánh giá và quản lý cán bộ còn bất cập. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc thực hiện trong thực thi công vụ ở một số cơ quan, đơn vị còn chưa nghiêm, nhất là ở cấp cơ sở.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025**

#### **I- BỐI CẢNH TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC**

Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hoà bình, hợp tác, liên kết để phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xung đột cục bộ, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài

nguyên là những thách thức lớn đe dọa sự ổn định và phát triển ở một số khu vực, quốc gia. Quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục được điều chỉnh, đi kèm theo đó là sự điều chỉnh chiến lược, chính sách ở nhiều quốc gia, tập hợp lực lượng ngày càng linh hoạt, phức tạp. Các liên kết kinh tế khu vực và song phương tiếp tục được thúc đẩy, tuy nhiên liên kết kinh tế toàn cầu vẫn gặp khó khăn. Kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình nhiều quốc gia lựa chọn. Các hiệp định thương mại đi liền với việc gia tăng các hàng rào bảo hộ thương mại phi thuế quan. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, xã hội. Những vấn đề biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, cạn kiệt tài nguyên, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới và an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng, đặt ra nhiều thách thức lớn chưa từng có cho phát triển nhanh và bền vững.

Trong nước, thế và lực của đất nước sau gần 35 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế, vị thế ngày càng được củng cố trên trường quốc tế. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu chuyển dịch sang chiều sâu, hiệu quả sử dụng các yếu tố đầu vào cho nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Tầng lớp trung lưu gia tăng nhanh và cơ hội dân số vàng là một trong những động lực cho tăng trưởng kinh tế. Một số hiệp định thương mại tự do thế hệ mới quan trọng đòi hỏi phải cải cách thể chế kinh tế mạnh mẽ hơn nữa, tạo cơ hội mở rộng thị trường, đầu tư cho phát triển công nghiệp và thực hiện công nghiệp hoá. Tuy nhiên, trong giai đoạn tới nền kinh tế phải đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Các yếu tố nền tảng để sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại còn thấp so với yêu cầu; độ mở của nền kinh tế lớn gắn liền với rủi ro; năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn hạn chế; nhu cầu vốn đòi hỏi tăng mạnh trong khi nguồn vốn ưu đãi và viện trợ sụt giảm; nguy cơ mắc bẫy thu nhập trung bình và khả năng tụt hậu của nền kinh tế vẫn là thách thức lớn. Đồng thời, các vấn đề xã hội và môi trường gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

## II- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Về mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, có 2 phương án:

- Phương án 1: *"là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao"*.

- Phương án 2: *"cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có thu nhập trung bình cao"*.

Trên cơ sở đó mục tiêu tổng quát là:

Bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức bình quân của 5 năm 2016 - 2020, cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có thu nhập trung bình cao (hoặc: là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao). Nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, con người Việt Nam và sức sáng tạo của mỗi cá nhân. Từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo đảm cuộc sống hạnh phúc của nhân dân. Nâng cao đời sống nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội. Chú trọng bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu. Tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

*Các chỉ tiêu về kinh tế:* Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân 5 năm khoảng 7%; GDP bình quân đầu người đến năm 2025 trên 5.000 USD; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt trên 25%; kinh tế số đạt khoảng 20% GDP; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đến năm 2025 đạt khoảng 45%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm; tiêu hao năng lượng tính

trên GDP bình quân giảm 1 - 1,5% hằng năm; tỉ lệ đô thị hoá đến năm 2025 khoảng 45%.

*Các chỉ tiêu về xã hội:* Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 67 năm; tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm 2025 khoảng 25%; tỉ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 là 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ trên 25%; tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 4%; tỉ lệ nghèo đa chiều duy trì mức giảm 1 - 1,5% hằng năm; đến năm 2025 có 10 bác sĩ/1 vạn dân và 30 giường bệnh/1 vạn dân; tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95% dân số; tỉ lệ số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 75%, trong đó ít nhất 10% đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

*Các chỉ tiêu về môi trường:* Tỉ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đến năm 2025 của dân cư thành thị là 95 - 100% và nông thôn là 93 - 95%; tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 90%; tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2025 đạt 90%; tỉ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đến năm 2025 đạt 100%; giữ tỉ lệ che phủ rừng ổn định 42%.

### **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành nghiêm pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng, đầy đủ, đồng bộ, khả thi, chi phí tuân thủ thấp, hiện đại, hội nhập, có sức cạnh tranh quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, kinh tế hợp tác, các yếu tố, các loại thị trường. Vận hành đồng bộ các thị trường quyền sử dụng đất, lao động, bất động sản, khoa học, công nghệ, tài chính,... theo chuẩn mực của nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập quốc tế.

Đổi mới mạnh mẽ phân cấp, phân quyền và nâng cao hiệu quả phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Chính phủ quản lý các cân đối lớn,

giữ vai trò định hướng phát triển chung cho cả nước. Chính quyền địa phương tập trung thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, giải quyết các vấn đề xã hội, thực thi luật pháp, cải thiện môi trường kinh doanh và bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong tham gia xây dựng, phản biện và giám sát thực hiện chính sách, pháp luật.

Đẩy nhanh xây dựng khung chính sách, pháp luật đối với xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính phủ số. Xây dựng, thử nghiệm, hoàn thiện khung khổ pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới. Sớm hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu lớn, quan trọng và nền tảng kết nối, chia sẻ quốc gia.

Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực đầu tư, ưu tiên phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các cực tăng trưởng, các đô thị lớn, các ngành mũi nhọn và công trình trọng điểm quốc gia, các dự án lớn mang tính liên kết vùng. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế. Thực hiện chế độ kiểm toán, kế toán, thống kê phù hợp với chuẩn mực quốc tế và nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo, cảnh báo phục vụ quản lý, điều hành.

Tiếp tục điều hành đồng bộ, linh hoạt các chính sách vĩ mô. Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hoà với chính sách vĩ mô khác nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ và ngoại hối. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Nghiên cứu, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước, đổi mới phân cấp ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương, phù hợp với trình độ phát triển của nền kinh tế. Xây dựng cơ chế quản lý tài chính cho các đô thị lớn, trong đó, đẩy mạnh nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất hợp lý.

Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng bền vững, tăng tỉ trọng chi đầu tư, giảm tỉ trọng chi thường xuyên; thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ vay nợ cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Tiếp tục cơ cấu lại nợ công theo hướng bền vững. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước. Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất, nhập khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Tích cực đàm phán các hiệp định thương mại song phương và đa phương. Nghiên cứu phương án để giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các cuộc xung đột thương mại đến xuất khẩu. Nghiên cứu các biện pháp phòng vệ thích hợp, xây dựng hàng rào kỹ thuật để bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng không trái với các cam kết quốc tế. Ưu tiên nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư đầu vào được tạo ra từ công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, hàng hoá trong nước chưa sản xuất được.

Tăng cường quản lý biên mậu, gia tăng xuất - nhập khẩu chính ngạch, theo hợp đồng; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, chống gian lận thương mại, nhãn hiệu hàng hoá, xuất xứ hàng hoá. Tập trung thu hút đầu tư vào hạ tầng thương mại, nhất là hạ tầng tại các khu vực khó khăn; khuyến khích liên kết giữa nhà sản xuất và doanh nghiệp phân phối; bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hoá thiết yếu. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với thương mại truyền thống.

**2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển nền kinh tế số**

Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Thực hiện Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động nhằm hiện đại hoá nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh. Tổ chức thực hiện hiệu quả và thực chất các nội dung cơ cấu lại các ngành, gồm:

- Về công nghiệp, xây dựng: Phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh; chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Hình thành thí điểm một số mô hình cụm liên kết trong các ngành công nghiệp ưu tiên. Tăng cường liên kết giữa khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Phát triển một số doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin chủ lực thực hiện tốt vai trò dẫn dắt về hạ tầng công nghệ, tạo nền tảng cho nền kinh tế số, xã hội số. Nâng cao năng lực thiết kế, thi công xây lắp, quản lý xây dựng theo hướng tiên tiến, hiện đại. Phát triển các loại vật liệu xây dựng mới, thông minh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.

- Về nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Phát triển nông nghiệp xanh, sạch, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, mạng sản xuất, nhân rộng mô hình liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng, miền. Quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao chất lượng rừng trồng. Cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng phát triển khai thác xa bờ, đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản trên biển và ven biển. Xây dựng trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm; nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quản lý nghề cá.

- Về dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, ưu tiên những ngành có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao. Tiếp tục ban hành và thực hiện các chính sách phát triển du lịch thực sự thành ngành kinh tế mũi nhọn; tập trung quy hoạch và đầu tư để hình thành một số khu du lịch quốc gia tầm cỡ quốc tế. Phát triển đồng thời cả du lịch quốc tế và du lịch nội địa. Tập trung giải quyết các

điểm nghẽn về cơ sở hạ tầng du lịch, nhất là tình trạng quá tải tại các cảng hàng không, một số cảng biển và cảng thuỷ nội địa chuyên dùng; cải thiện hạ tầng và chất lượng dịch vụ đường sắt.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công, trong đó tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan toả, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công - tư và bảo đảm phát triển hài hoà giữa các vùng, miền. Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư xây dựng công trình phục vụ các ngành kinh tế. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đầu thầu. Nâng cao vai trò công tác giám sát, đánh giá đầu tư trong hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hoá quá trình theo dõi, đánh giá đầu tư.

Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng. Phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng theo hướng các tổ chức tín dụng trong nước đóng vai trò chủ lực, hướng tới đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025. Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt. Thúc đẩy phát triển "tín dụng xanh", "ngân hàng xanh"; tăng tỉ trọng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các-bon. Phát triển thị trường xếp hạng tín dụng. Nâng cao quy mô và hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, tập trung giữ vững những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng về quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư. Đến năm 2025, hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước; xử lý cơ bản xong những yếu kém, thua lỗ, thất thoát của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước. Tiền thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước được quản lý tập trung và chỉ sử dụng cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia và bổ sung vốn điều lệ cho một số doanh nghiệp nhà nước then chốt quốc gia. Nâng cao

hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hoá. Tiếp tục sắp xếp, cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công.

### **3. Phát triển các vùng và khu kinh tế**

Nghiên cứu phân vùng phù hợp, nâng cao chất lượng quy hoạch vùng theo hướng tích hợp, đa ngành; khai thác tốt hơn và phát huy tốt nhất các lợi thế của mỗi vùng về kết cấu hạ tầng, điều kiện tự nhiên, vị trí địa kinh tế - chính trị, nguồn nhân lực và tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng để tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu, tạo không gian phát triển mới. Hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp lý về vùng; nghiên cứu hệ thống luật pháp quy định về chính quyền địa phương phù hợp. Nghiên cứu, ban hành quy chế phối hợp điều hành các vùng, liên vùng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng.

Phát triển các mô hình kinh tế xanh cho các vùng và khu kinh tế phù hợp với đặc trưng của vùng, bảo đảm các mục tiêu phát triển bền vững. Lựa chọn một số địa điểm, đô thị có lợi thế đặc biệt để xây dựng trung tâm kinh tế, tài chính với thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù có tính đột phá, có khả năng cạnh tranh quốc tế cao. Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch trở thành động lực phát triển vùng. Bảo vệ môi trường và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

Tập trung xây dựng đồng bộ và nhân rộng các mô hình khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị sinh thái ven biển gắn với hình thành và phát triển các trung tâm kinh tế biển mạnh. Phát triển các ngành kinh tế biển có lợi thế, mũi nhọn như: Du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác, nuôi trồng và khai thác hải sản, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới. Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển, xây dựng các tập đoàn kinh tế biển mạnh. Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển, tiên phong trong khu vực về giảm thiểu chất thải nhựa đại dương.

#### **4. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị**

Đến năm 2025, hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn I; đầu tư các công trình giao thông trọng yếu theo quy hoạch, nhất là tuyến vành đai đô thị lớn, các tuyến đường bộ cao tốc, quốc lộ quan trọng; đầu tư nâng cấp cảng hàng không, đặc biệt là các cảng hàng không trọng điểm; đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống cảng biển; chuẩn bị để triển khai một số đoạn đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt vùng; kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp, hệ thống cảng biển.

Thực hiện đầu tư và đưa vào vận hành các dự án nguồn điện và lưới điện truyền tải theo đúng tiến độ được duyệt. Mở rộng lưới điện tới các vùng nông thôn, biên giới, hải đảo, đồng thời bảo đảm an toàn và chống thất thoát điện. Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước; khuyến khích sự tham gia mạnh mẽ của khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất. Xây dựng được hạ tầng số đạt trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

Nâng cấp và hiện đại hoá kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng các công trình thủy lợi, hồ chứa nước trọng yếu của một số vùng, nhất là vùng Tây Nguyên, Nam Trung Bộ. Tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó biến đổi khí hậu, nhất là đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng cơ sở hạ tầng liên xã, cấp huyện, vùng, bảo đảm tính kết nối theo hệ thống, nhất là về thủy lợi, giao thông, hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Tập trung đầu tư và đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án đường sắt đô thị, đường vành đai, đường xuyên tâm, các bãi đỗ xe, các công trình, đầu mối về cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, giảm đáng kể tình trạng ùn tắc giao thông, ngập nước tại các đô thị lớn. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh

tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là đầu tư theo phương thức đối tác công - tư.

Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá về quy hoạch và đầu tư xây dựng đô thị phù hợp với xu hướng phát triển đô thị thông minh, xanh, thích ứng biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên và nguồn lực. Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn quốc gia. Phân đầu có ít nhất 3 đô thị thông minh tại 3 vùng kinh tế trọng điểm.

#### **5. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế**

Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hoá các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước. Các nguồn lực của nền kinh tế phải được kiểm kê, đánh giá, thống kê, hạch toán đầy đủ, đúng đắn để quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả và bền vững. Áp dụng nguyên tắc thị trường trong quản lý, khai thác, sử dụng và phân bổ các nguồn lực. Khuyến khích, thu hút đầu tư ngoài ngân sách phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông.

Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thông thoáng. Tiếp tục phát huy vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong việc hình thành và mở rộng các chuỗi sản xuất, cung ứng và chuỗi giá trị, nhất là trong ngành, lĩnh vực then chốt Nhà nước cần nắm giữ. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng cả về quy mô, chất lượng. Hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế. Xây dựng và phát triển các định chế tài chính hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi hộ sản xuất, kinh doanh thành doanh nghiệp. Phân đầu đến năm 2025 có khoảng 1,5 triệu doanh nghiệp hoạt động; tỉ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP khoảng 55%; tỉ lệ nội địa hoá đạt mức 30%. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Chuyển trọng điểm chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài từ số lượng sang chất lượng, ưu tiên các dự án tạo giá trị gia tăng cao, có mô

hình quản trị hiện đại, kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu, có tác động lan toả, kết nối chặt chẽ với khu vực kinh tế trong nước. Xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi vượt trội mang tính cạnh tranh quốc tế đối với các dự án lớn, quan trọng để thu hút được các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Không xem xét mở rộng, gia hạn hoạt động đối với những dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

## **6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ**

6.1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Đa dạng hoá phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường và đáp ứng yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo trên cả nước đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và gắn với quy hoạch nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo. Tăng cường đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, đặc biệt là kỹ năng mềm, tính kỷ luật, kỷ cương lao động. Phát triển hài hoà giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giữa các vùng, miền, ưu tiên các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng chính sách. Thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ đối với một số trường phổ thông tại các đô thị lớn, các nơi có điều kiện; thí điểm cho thuê một số cơ sở giáo dục sẵn có theo nguyên tắc bảo đảm tất cả học sinh được đến trường. Tiếp tục thực hiện tự chủ đại học; phát triển một số trung tâm nghiên cứu khoa học, đại học lớn và đại học sư phạm để thành trung tâm nghiên cứu, đào tạo hàng đầu. Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia phát triển giáo dục và đào tạo.

Thực hiện có chất lượng và hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Tiến tới phổ cập trung học phổ thông gắn với phân luồng trong giáo dục. Giảm tỉ lệ mù chữ, bỏ học ở miền núi. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục; xếp hạng các trường đại học. Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, chú trọng các trường sư phạm đào tạo giáo viên; phát triển cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao theo chuẩn khu vực và thế giới, ưu tiên nguồn lực phát triển các trường công nghệ. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo. Phân đầu số sinh viên đại học đạt 270 sinh viên trên 1 vạn dân vào năm 2025.

Tập trung hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thông tin dự báo thị trường lao động và chất lượng dịch vụ việc làm. Xây dựng cơ chế, chính sách để định hướng dịch chuyển lao động thông thoáng, phân bổ hợp lý lao động theo vùng. Cải cách tổng thể, đồng bộ chính sách tiền lương theo hướng tuân thủ nguyên tắc phân phối theo lao động và quy luật khách quan của kinh tế thị trường, lấy tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh là cơ sở để tăng lương. Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ.

6.2. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế để phát triển nền khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển nền kinh tế số, xã hội số, trong đó chú trọng tháo gỡ các rào cản về hệ thống luật pháp và chính sách kinh tế, tài chính. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội, gắn kết chặt chẽ khoa học xã hội với khoa học tự nhiên và công nghệ. Tập trung phát triển nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng công nghệ cốt lõi. Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Xây dựng các chính sách và thể chế đột phá cho các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, công nghệ mới. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, có tính đến rủi ro và tôn trọng, tôn vinh các nhà khoa học.

Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị quốc gia, sản xuất kinh doanh, tổ chức xã hội. Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, tập trung phát triển công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng cao, nhất là công nghệ số, thông tin, trí tuệ nhân tạo, cơ điện tử, tự động hoá, điện tử y sinh, sinh học, năng lượng sạch, công nghệ môi trường. Tiếp tục đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung theo mô hình tiên tiến trên thế giới.

Cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ công lập; đổi mới cơ chế hoạt động và chất lượng của hai Viện Hàn lâm. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các cơ sở nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ trong các doanh nghiệp; tăng cường liên kết doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh. Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

Thực thi hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ, đặc biệt là các nhà khoa học đầu ngành; khơi dậy sức sáng tạo, nâng cao trách nhiệm và tôn trọng sự khác biệt trong công tác nghiên cứu khoa học xã hội. Xây dựng, triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và phát huy có hiệu quả các nhà khoa học, chuyên gia giỏi là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài. Phát triển mạnh thị trường khoa học và công nghệ, đặc biệt là mạng lưới các tổ chức trung gian môi giới, đánh giá chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu giải mã, làm chủ công nghệ được chuyển giao ở trong nước và từ nước ngoài. Tăng cường công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Thúc đẩy phát triển mạnh hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, trước mắt tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát huy hơn nữa vai trò của các quỹ về phát triển khoa học và đổi mới công nghệ trong thúc đẩy nghiên cứu, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Duy trì xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) thuộc 3 nước dẫn đầu ASEAN.

**7. Phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với xã hội**

Gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Xây dựng, phát huy yếu tố văn hoá để thực sự là đột phá phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Khơi dậy tinh thần yêu nước, tính cộng đồng, ý chí tự cường, tự hào dân tộc và khát vọng vươn lên. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể của hệ thống các di tích lịch sử văn hoá và của các dân tộc thiểu số. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hoá ứng xử của người lãnh đạo, cán bộ, công chức và đảng viên. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hoá. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền và các giai tầng xã hội. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hoá; phát triển những sản phẩm, loại hình văn hoá độc đáo có sức lan toả để quảng bá, giới thiệu ra thế giới.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc; bảo đảm hài hoà giữa quyền và nghĩa vụ của người dân trong thực hiện chính sách dân số. Nâng cao sức khoẻ cho người dân cả về tâm vóc, thể chất, tinh thần, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống. Chăm lo phát triển về chất lượng, quy mô, cơ cấu dân số hợp lý; duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con;

phần đầu đến năm 2025 đạt tỉ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái; chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; chủ động thích ứng với xu thế già hoá dân số. Hỗ trợ thoả đáng để thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài ở các khu vực khó khăn, trọng yếu về an ninh, quốc phòng. Xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tổ chức cung cấp dịch vụ y tế công, bảo đảm các dịch vụ cơ bản, người dân được quản lý, chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện tuyến trên, phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh. Khuyến khích hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu, nhất là của tầng lớp trung lưu. Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế. Tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyên gia kỹ thuật cho tuyến dưới. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức. Thiết lập hệ thống sổ sức khoẻ điện tử đến từng người dân. Phần đầu đến năm 2025 trên 90% dân số được quản lý, theo dõi và chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ; tỉ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

Tiếp tục sắp xếp các trung tâm, đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh và Trung ương, hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở tất cả các cấp và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật thế giới. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ con người. Phát triển y học cổ truyền, gắn với y học hiện đại. Đẩy mạnh phát triển, quản lý ngành dược và thiết bị y tế; bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu. Nâng cao năng lực nghiên cứu, chủ động sản xuất vắc xin, thuốc sáng chế. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát an toàn thực phẩm.

Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phát triển và mở rộng các loại hình nhà ở; đẩy mạnh phát triển

nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nhà ở giá rẻ, nhà ở cho công nhân các khu công nghiệp; tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở theo cơ chế thị trường cho các đối tượng chính sách xã hội. Phân đầu đến năm 2025, diện tích nhà ở bình quân toàn quốc khoảng 27 - 27,5 m<sup>2</sup> sàn/người.

Bổ sung và hoàn thiện chính sách ưu đãi người có công, nâng mức trợ cấp phù hợp với điều kiện kinh tế đất nước. Xử lý dứt điểm tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công. Bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi, phân đầu đến năm 2025 có ít nhất 20% số xã, phường đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Phát triển hệ thống dịch vụ y tế dành cho người cao tuổi; phân đầu đến năm 2025, 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế và được quản lý sức khỏe, khám, chữa bệnh, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, kiểm soát tình hình tai nạn, bạo lực với trẻ em. Tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em. Phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em. Giảm tỉ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 18,5‰, dưới 1 tuổi xuống còn 12,5‰; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi là 20%. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách phát triển thanh niên, nhất là trong các lĩnh vực giáo dục, việc làm, văn hoá cho thanh niên. Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành với đoàn thanh niên để bảo đảm hiệu quả trong xây dựng, thực thi chính sách thanh niên.

Phát triển các dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới. Coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tệ nạn xã hội, kiểm soát ma túy, mại dâm; tăng cường công tác phòng ngừa, đẩy mạnh cai nghiện tự nguyện, giảm cai nghiện bắt buộc; hỗ trợ người sau cai nghiện, mại dâm, nạn nhân bị buôn bán trở về hoà nhập cộng đồng.

Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên tất cả các lĩnh vực. Tập trung triển khai hiệu quả các đề án, chương

trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số có dưới 10 nghìn người, đặc biệt là những dân tộc thiểu số có nguy cơ suy giảm giống nòi. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt đúng quy định của pháp luật; giải quyết hợp lý các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng, đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách và các lĩnh vực liên quan như tiền lương, việc làm và chế tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội. Bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội trong dài hạn; điều chỉnh lương hưu tương quan với tiền lương của người đang làm việc; thực hiện điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình. Phấn đấu đến năm 2025, tỉ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội là 45%; tỉ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 35%.

Phát triển hiệu quả, lành mạnh hệ thống báo chí, xuất bản, in, phát thanh, truyền hình đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ đất nước và nhu cầu của người dân. Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin thiết yếu và tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân. Sớm hình thành thị trường sản phẩm dịch vụ văn hoá, thông tin lành mạnh. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao toàn dân, thể thao trong cộng đồng; tập trung phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp. Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể. Tăng cường công tác y tế học đường.

#### **8. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thể chế hoá đầy đủ các nguyên tắc thị trường trong chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường, nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường. Xây dựng lộ trình, cơ chế, chính sách, pháp luật để hình thành, vận hành mô hình kinh tế tuần hoàn. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát

triển bền vững theo Chương trình nghị sự phát triển bền vững 2030 của Liên hợp quốc.

Thực hiện đăng ký bắt buộc về quyền sử dụng đất. Bảo vệ an ninh nguồn nước, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước, đặc biệt là nguồn nước ngọt; đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia thượng nguồn và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước ở lưu vực các dòng sông xuyên biên giới, nhất là sông Mê Công và Sông Hồng. Triển khai đánh giá tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng ở một số vùng trọng điểm. Ngăn ngừa, giảm rác thải nhựa và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển. Chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn do nước biển dâng đối với vùng ven biển, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Sông Hồng, ven biển miền Trung.

Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Tăng cường chia sẻ thông tin, minh bạch, xây dựng cơ chế liên kết vùng trong ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu, xây dựng phương pháp, quy trình dự báo, cảnh báo thiên tai, động đất, sóng thần, quan trắc, giám sát môi trường biển, biến đổi khí hậu, nước biển dâng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu đa mục tiêu, đa lĩnh vực. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên môi trường. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Kiểm soát an toàn, xử lý ô nhiễm môi trường do hậu quả chiến tranh. Khắc phục ô nhiễm các dòng sông; tăng cường cải tạo, hạn chế san lấp hệ thống kênh rạch, hồ ao. Tăng cường giám sát, công khai đầy đủ, kịp thời thông tin và nâng cao chất lượng môi trường không khí ở các đô thị, khu công nghiệp tập trung, khu đông dân cư. Cải thiện rõ rệt tình trạng ô nhiễm môi trường ở các cụm công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn. Phân đấu đến năm 2025, tỉ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%; tỉ trọng năng lượng tái tạo trong tổng năng lượng tiêu thụ cuối cùng là 31,5%.

## **9. Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện chặt chẽ, hiệu quả về kê khai, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo. Nâng cao vai trò, phát huy tính tích cực, chủ động và phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân, doanh nghiệp, báo chí trong phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển**

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước các cấp, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo. Xây dựng nhà nước kiến tạo, chính phủ liêm chính, hành động, phục vụ; nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch. Tiếp tục cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm, hàng hoá phải kiểm tra chuyên ngành; kiểm soát chặt việc quy định các thủ tục hành chính mới. Đẩy mạnh công tác chọn lọc, quy hoạch, đào tạo các thế hệ cán bộ, công chức có đức, có tài, có bản lĩnh chính trị dựa trên cơ chế cạnh tranh về tuyển dụng, chế độ đãi ngộ, đề bạt và đánh giá công bằng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng và thực hiện chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng hướng tới cơ quan nhà nước "không giấy tờ". Hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công các cấp kết nối với cổng dịch vụ công

quốc gia. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Phân đấu đến năm 2025 thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN trong xếp hạng chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc. Xây dựng các thiết chế tư pháp hiện đại, trong sạch, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, nghiêm minh, dễ tiếp cận. Phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án.

**11. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

Tổ chức, triển khai đồng bộ, thống nhất việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững mạnh. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, xây dựng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, có số lượng phù hợp, chất lượng tổng hợp ngày càng cao. Đầu tư xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khu vực phòng thủ quân khu thành khu vực phòng thủ vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Điều chỉnh, bổ sung và nâng cao hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng ở các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo. Thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế biển và vùng ven biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tiếp tục xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, ngày càng hiện đại, có trình độ khoa học, công nghệ cao. Nghiên cứu, sản xuất được một số chủng loại vũ khí, trang bị, khí tài hiện đại cần thiết cho phòng thủ, bảo vệ đất nước.

Nâng cao năng lực xử lý thông tin, dự báo, tham mưu chiến lược, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, các loại tội phạm; ngăn chặn âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình", bạo loạn, khủng bố, phá hoại, không để bị động trong mọi tình huống. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông,

an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh các địa bàn chiến lược; sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình quan trọng, các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, văn hoá, đối ngoại quan trọng của đất nước. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; kiểm chế gia tăng tội phạm và tai nạn giao thông nghiêm trọng; các vụ cháy nổ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; tạo chuyển biến rõ nét về trật tự, an toàn xã hội.

## **12. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hoà bình và điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước**

Gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; kiên trì, kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; đẩy mạnh đưa quan hệ với các đối tác, đặc biệt là đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững, tăng cường đan xen lợi ích. Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, phấn đấu dần đóng vai trò "nòng cốt, dẫn dắt, hoà giải" tại các diễn đàn, tổ chức đa phương có tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước, phù hợp với khả năng và điều kiện cụ thể. Tiếp tục đổi mới hợp tác quốc tế về pháp luật theo hướng chủ động, tích cực, tận dụng hiệu quả các quy tắc, luật lệ quốc tế và tham gia các hoạt động của cộng đồng khu vực và quốc tế. Khai thác tối đa vị thế quốc gia và nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển đất nước. Thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế, các hiệp định thương mại tự do. Phát huy các lợi thế chính trị, đối ngoại để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, nhất là trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế. Phát huy hơn nữa ngoại giao văn hoá. Làm tốt công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài và tranh thủ tối đa nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp phục vụ phát triển đất nước. Xử lý tốt quan hệ với các đối tác, không để bị động, bất ngờ. Theo dõi sát diễn biến tình hình Biển Đông, kiên trì, kiên quyết bảo vệ các lợi ích chính đáng của Việt Nam phù hợp với luật pháp quốc tế. Tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ truyền thông mới, mạng xã hội trong thông tin đối ngoại và đấu tranh dư luận.

### **Phần thứ ba**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thực hiện thắng lợi Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở. Theo đó:

**1.** Các cấp uỷ đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng chỉ đạo quán triệt phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các cấp, các ngành và tăng cường lãnh đạo, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và chỉ đạo triển khai thực hiện.

**2.** Các bộ, ngành và địa phương chủ động xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; rút kinh nghiệm việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu trong từng giai đoạn để đề xuất điều chỉnh, bổ sung các giải pháp trong quá trình thực hiện. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.

**3.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; thực hiện giám sát, phản biện xã hội các đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các mục tiêu 5 năm.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2020*



**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG  
TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
5 NĂM 2016 - 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025  
CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN  
TẠI ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ**

-----

1. Về đánh giá bối cảnh trước và sau Đại hội XII (2016), Dự thảo Báo cáo đã nêu sát và phù hợp với tình hình thực tiễn chưa?

2. Những nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân trong thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 đã đầy đủ, đúng, sát với thực tiễn chưa? Trong đó, tập trung vào một số nội dung:

- Nhận định tổng quát: "Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đã vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 2016 - 2020 tại Đại hội Đảng lần thứ XII và *đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, tạo nhiều dấu ấn nổi bật*".

- Đánh giá những kết quả dấu ấn nổi bật trong giai đoạn 2016 - 2020 đã khái quát, đầy đủ?

- Những nguyên nhân hạn chế, yếu kém nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ và xác đáng? Có những nguyên nhân chủ yếu nào cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội?

3. Dự báo bối cảnh quốc tế, khu vực, cơ hội, thách thức và tác động đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong 5 năm tới đã đầy đủ? Nội dung nào cần nhấn mạnh, bổ sung thêm?

4. Đề tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội nước ta trong giai đoạn 2021 - 2025, mục tiêu tổng quát có bảo đảm tính bao quát và khả thi?

- Về mục tiêu đến năm 2025 có 2 phương án:

+ Phương án 1: *"là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao"*.

+ Phương án 2: *"cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có thu nhập trung bình cao"*.

Đề nghị cho ý kiến lựa chọn phương án nào để phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của thời đại trong thời gian tới.

5. Cho ý kiến về số lượng và nội dung các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường trong Dự thảo Báo cáo, trong đó tập trung vào mục tiêu tăng trưởng GDP, tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, tỉ trọng kinh tế số trong GDP, tỉ lệ đô thị hoá, tuổi thọ bình quân, lao động việc làm, tỉ lệ số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, tỉ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, tỉ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý...

6. Những nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân... đã đủ sức tạo bứt phá cho phát triển trong thời gian tới? Làm thế nào để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và tạo động lực, nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội? Cơ chế, chính sách nào để huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư cho kết cấu hạ tầng, nhất là nguồn lực ngoài nhà nước? Chính sách, giải pháp để liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài? Những chủ trương, chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã phù hợp chưa? Còn vấn đề gì cần bổ sung?

7. Những nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách về văn hoá, xã hội, các biện pháp giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, chính sách tiền lương, hệ thống an sinh xã hội, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, y tế dự phòng, xây dựng nền văn hoá, đạo đức con người Việt Nam, người có công, bảo hiểm, trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, đồng bào các dân tộc thiểu số... đã đầy đủ chưa?

8. Những nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm nguồn nước, không khí, ứng phó với biến đổi khí hậu đã đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững? Những vấn đề gì đang nổi lên tại khu vực nông thôn và đô thị cần quan tâm hơn?

9. Các giải pháp để nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã đầy đủ? Có cần bổ sung các biện pháp gì không?

10. Những nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước... cần lưu ý đến những vấn đề gì? Các vấn đề về chính phủ điện tử tiến tới chính phủ số nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ chưa, có vấn đề gì cần bổ sung? Các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công đã phù hợp chưa?

11. Những nhiệm vụ, giải pháp về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn? Những giải pháp về xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn... nêu trong Báo cáo đã phù hợp với yêu cầu thực tiễn?

12. Ngoài những nội dung nêu trên, gắn với thực tiễn nơi cán bộ, đảng viên sinh sống và công tác, đề nghị đề xuất thêm những vấn đề gì mới, có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn 5 năm tới 2021 - 2025?

## **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2020*



**TÓM TẮT DỰ THẢO BÁO CÁO  
TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG  
VÀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XII**  
*(Bản để lấy ý kiến tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở)*

-----

**Phần thứ nhất**

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG  
NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XII VÀ PHƯƠNG HƯỚNG,  
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII**

Năm năm qua, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; trong nước có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trong bối cảnh đó, công tác xây dựng Đảng được triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

**I- TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG**

**1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng**

Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, năng lực dự báo, hoạch định, thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng được nâng lên rõ rệt. Đa số cán bộ, đảng viên tin tưởng, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới.

Tuy nhiên, việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện một số nghị quyết còn chậm, kết quả hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng.

## **2. Công tác tư tưởng tiếp tục được đổi mới, tăng cường**

Công tác tư tưởng đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong xã hội. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được chú trọng và đạt kết quả bước đầu. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh, góp phần cung cấp các luận cứ khoa học cho việc bổ sung, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng. Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới; công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới về nội dung và phương pháp, chất lượng được nâng lên.

Mặc dù vậy, công tác tư tưởng có lúc chưa sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; định hướng dư luận xã hội có lúc còn chậm. Quản lý báo chí, truyền thông, xuất bản, Internet, mạng xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Vai trò của văn học, nghệ thuật trong công tác tư tưởng chưa được phát huy đầy đủ. Một số vấn đề lý luận khó, phức tạp đặt ra từ nhiều năm trước vẫn chưa được làm sáng tỏ.

## **3. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao**

Việc ban hành và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình đạt được kết quả quan trọng. Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã coi trọng sơ kết, tổng kết, tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương "người tốt, việc tốt", có sức lan toả trong Đảng và xã hội. Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe, giúp cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống.

Song vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự nêu gương, không thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, chưa làm tròn bổn phận trước Đảng, trước nhân dân; một số ít còn vi phạm nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi.

**4. Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đạt được kết quả quan trọng, rõ nét**

Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị cao, tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình phù hợp và cách làm sáng tạo. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị được rà soát, bổ sung, từng bước hoàn thiện, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo. Việc tinh gọn bộ máy ở các cấp; sắp xếp lại một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố; thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức mới đã góp phần giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cán bộ lãnh đạo, giảm biên chế và giảm chi thường xuyên, hiệu lực, hiệu quả hoạt động bước đầu được nâng lên.

Tuy vậy, việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số nơi thiếu kiên quyết, đồng bộ và chưa đạt mục tiêu đề ra. Tình giảm biên chế chưa thật sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Việc lập tổ chức đảng theo ngành, lĩnh vực và ở những nơi có đặc điểm riêng có điểm chưa thật hợp lý. Xây dựng vị trí việc làm còn lúng túng, tiến độ triển khai còn chậm.

**5. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên đạt một số kết quả tích cực**

Tổ chức cơ sở đảng từng bước được kiện toàn phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Trung ương đã ban hành một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận về xây dựng tổ chức cơ sở đảng,

đảng viên và bổ sung, sửa đổi quy định về chức năng, nhiệm vụ của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng. Các cấp uỷ cơ sở đã bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc; nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết. Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên. Đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên thực chất hơn. Việc thí điểm kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng đạt một số kết quả bước đầu. Tình trạng thôn, bản chưa có tổ chức đảng, đảng viên đã cơ bản được khắc phục.

Tuy nhiên, sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi vẫn còn hình thức, tính chiến đấu chưa cao. Công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố chưa là đảng viên còn cao. Kết nạp đảng viên ở một số nơi còn chạy theo số lượng, chưa coi trọng chất lượng. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, rà soát, sàng lọc đảng viên chưa thường xuyên, chặt chẽ. Số đảng viên bỏ sinh hoạt đảng phải xoá tên có xu hướng tăng.

## **6. Công tác cán bộ được đổi mới mạnh mẽ và đạt một số kết quả quan trọng**

Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo từng bước hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ; ban hành nghị quyết về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; bổ sung, sửa đổi và ban hành mới nhiều quy định, quy chế về công tác cán bộ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ các cấp được chú trọng và đổi mới theo yêu cầu thực tiễn. Đổi mới quy trình công tác cán bộ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Kịp thời chấn chỉnh và xử lý các trường hợp sai phạm về công tác cán bộ; bước đầu kiểm chế, ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được coi trọng hơn, nhất là việc chuyển trọng tâm từ năm, giải quyết vấn đề lịch sử chính trị sang năm, giải

quyết vấn đề chính trị hiện nay đã góp phần bảo vệ đường lối, chủ trương, nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ tổ chức và cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng công tác cán bộ.

Tuy vậy, việc thể chế hoá, cụ thể hoá chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác cán bộ còn chậm. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu. Việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình. Chính sách cán bộ chưa tạo được động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo và cấp uỷ viên là nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra. Thủ tục hành chính trong một số khâu của công tác cán bộ chậm được cải tiến. Công tác nắm và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay có nơi, có lúc còn hạn chế.

#### **7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt kết quả khá toàn diện**

Một số quy định, quy chế, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được bổ sung, sửa đổi, ban hành kịp thời. Công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh tiêu cực, những nơi có vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Sự phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn. Nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm đã được xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh. Việc công khai kết luận kiểm tra và xử lý vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên trên các phương tiện thông tin đại chúng đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Mặc dù vậy, công tác kiểm tra ở một số nơi thiếu trọng tâm, trọng điểm; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm vẫn là khâu yếu. Công tác giám sát ở các cấp chưa thường xuyên, có nơi, có lúc chưa thực chất; hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế. Việc thi hành kỷ luật đảng ở một số nơi chưa nghiêm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, có nơi còn né tránh.

## **8. Công tác dân vận được chú trọng và tiếp tục đổi mới, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân được củng cố, tăng cường**

Đã coi trọng lắng nghe, nắm và giải quyết những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Công tác dân vận chính quyền được đẩy mạnh và thực hiện khá đồng bộ ở các cấp, từng bước thay đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Phong trào thi đua "Dân vận khéo" được mở rộng, trở thành hoạt động thường xuyên, có hiệu quả. Công tác tiếp và đối thoại với dân của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền từng bước đi vào nền nếp. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có chuyển biến tích cực.

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là ở những địa bàn phức tạp chưa kịp thời, sâu sát. Công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và trách nhiệm của nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu. Hình thức tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên chưa đa dạng, phong phú. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả còn thấp, nhất là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

## **9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt được những kết quả rất quan trọng**

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, không có vùng cấm, không có ngoại lệ và đạt nhiều kết quả rất quan trọng, được cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao và quốc tế ghi nhận. Tham nhũng từng bước được kiềm chế, ngăn chặn. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh. Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng được quan tâm hơn. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh

tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng được chỉ đạo quyết liệt, nhất là những vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm. Việc thu hồi tài sản tham nhũng có kết quả tích cực. Các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng đã phát huy vai trò nòng cốt trong phát hiện, đấu tranh, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng. Vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí trong phòng, chống tham nhũng được phát huy và mang lại hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Việc tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu; tình trạng "tham nhũng vặt" chưa được đẩy lùi. Cơ chế kiểm soát quyền lực đối với tổ chức và người có chức vụ, quyền hạn chưa đủ mạnh; kiểm soát tài sản, thu nhập chưa chặt chẽ. Tham nhũng trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, diễn biến phức tạp. Phòng, chống lãng phí chưa được chú trọng đúng mức.

#### **10. Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới**

Việc ban hành chủ trương, nghị quyết của Đảng đã bám sát thực tiễn, phát huy dân chủ, gắn với xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt, tăng cường kiểm tra, giám sát. Các cơ quan nhà nước tích cực thể chế hoá, cụ thể hoá thành chính sách, pháp luật để thực hiện. Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là với Nhà nước tiếp tục được tăng cường theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ hơn trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp được phát huy; phong cách, lề lối làm việc được đổi mới theo hướng bám sát thực tiễn, sâu sát cơ sở. Cải cách hành chính trong Đảng được quan tâm; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đạt kết quả bước đầu.

Mặc dù vậy, việc thể chế hoá, cụ thể hoá một số chủ trương, nghị quyết của Đảng chưa kịp thời. Việc ban hành nghị quyết của một số cấp

ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng còn xảy ra ở một số nơi. Cải cách hành chính trong Đảng còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

## **II- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm và nguyên nhân**

Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, công tác xây dựng Đảng được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy, tổ chức đảng đặc biệt chú trọng, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và đạt được nhiều kết quả rõ rệt. Kết hợp chặt chẽ, hài hoà, hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó xây dựng Đảng được tập trung đẩy mạnh, chỉnh đốn Đảng được chú trọng, tăng cường. Đề cao trách nhiệm của cấp ủy, sự gương mẫu của cấp trên và người đứng đầu các cấp; phát huy dân chủ; tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân. Nhiều vấn đề khó, phức tạp đặt ra và thực hiện từ nhiều năm trước nhưng hiệu quả thấp, đến nay đã đạt được kết quả quan trọng.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng; bản lĩnh, trình độ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương đạt kết quả tích cực. Công tác tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từng bước đổi mới và đạt được kết quả bước đầu. Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ được thực hiện quyết liệt. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được đổi mới, sắp xếp tinh gọn hơn; tinh giản biên chế đạt kết quả rõ nét. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm hơn và có chuyển biến tích cực. Công tác cán bộ ngày càng đi vào nền nếp; chất lượng đội ngũ cán bộ được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được

tăng cường và đạt kết quả khá toàn diện; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng được siết chặt, pháp luật Nhà nước được đề cao. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng đạt kết quả rất quan trọng; tham nhũng từng bước được kiểm chế, ngăn chặn. Công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền có bước đổi mới, hiệu quả được nâng lên; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có chuyển biến tích cực; khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân không ngừng được củng cố, tăng cường. Phương thức lãnh đạo của Đảng từng bước đổi mới, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được nâng lên.

*Công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ này đã đạt được kết quả toàn diện, trong đó nổi bật là: Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và tinh giản biên chế của hệ thống chính trị; đổi mới công tác cán bộ và ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, xử lý nghiêm những tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Những kết quả nêu trên đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng ta đoàn kết hơn, vững mạnh hơn, trong sạch hơn, niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố và tăng cường hơn, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới.*

***Đạt được những kết quả nêu trên là do:***

Kế thừa, phát huy có hiệu quả những thành tựu, kinh nghiệm về xây dựng Đảng của 35 năm đổi mới; đồng thời, kiên quyết, kiên trì khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp uỷ, tổ chức đảng đã tăng cường sự đoàn kết, thống nhất và có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng.

Đa số cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết phải tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

Các cơ quan tham mưu của Đảng, Nhà nước đã chủ động, tích cực tham mưu, hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn.

Phát huy có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

Việc thể chế hoá, cụ thể hoá một số nghị quyết của Đảng còn chậm; tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Công tác tư tưởng còn có mặt hạn chế, thiếu kịp thời, tính thuyết phục chưa cao. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu, một số vấn đề khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ vẫn còn diễn biến phức tạp. Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi còn hình thức. Thực hiện trách nhiệm nêu gương, nhất là của người đứng đầu chưa lan toả sâu rộng.

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở một số nơi thực hiện thiếu quyết liệt, chưa đạt mục tiêu đề ra. Tinh giản biên chế chưa thực sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn thấp, chưa được củng cố kịp thời. Chính sách cán bộ chưa thực sự là động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc; chưa có cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Công tác kiểm tra ở một số nơi chưa thường xuyên, quyết liệt, thiếu trọng tâm, trọng

điểm; công tác giám sát còn hẹp về phạm vi, đối tượng, kết quả chưa thực chất. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, bộ, ngành còn hạn chế; tham nhũng, lãng phí vẫn còn diễn biến phức tạp. Công tác dân vận có mặt còn hạn chế; việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là đối với địa bàn phức tạp chưa kịp thời, sâu sát. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới.

***Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là nguyên nhân chủ quan:***

Một số cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; việc quán triệt các nghị quyết của Đảng ở một số nơi chưa kịp thời, sâu sắc.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt; chưa coi trọng việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm. Một số nơi, người đứng đầu chưa phát huy hết trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, chưa gương mẫu, còn thụ động, né tránh, trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ. Kiểm soát quyền lực còn lúng túng, hiệu quả thấp.

Sự phối hợp giữa một số cấp uỷ với đảng đoàn, ban cán sự đảng có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Việc phân định trách nhiệm của người đứng đầu trong mối quan hệ với cấp uỷ và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa rõ; chưa phát huy đúng mức vai trò của cá nhân trong tập thể.

Việc xây dựng, phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu về công tác xây dựng Đảng có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận cán bộ tham mưu chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

### 3. Một số bài học kinh nghiệm

*Một là*, giữ vững bản lĩnh chính trị; kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng; kịp thời tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận để đổi mới sáng tạo, chống bảo thủ, trì trệ; đấu tranh kiên quyết với những biểu hiện cơ hội chính trị.

*Hai là*, xây dựng Đảng phải gắn kết chặt chẽ với lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó xây dựng Đảng là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách; đồng thời, xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá.

*Ba là*, thường xuyên đổi mới công tác cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Coi trọng sự gương mẫu của cấp trên; đề cao bản lĩnh, trách nhiệm của người đứng đầu và phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên.

*Bốn là*, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, cách làm bài bản, dân chủ, chắc chắn và có bước đi phù hợp; kiên trì, cầu thị, lắng nghe; không cầu toàn, không chủ quan, nóng vội, mất cảnh giác và không tự mãn với thành tích đạt được. Đối với những việc mới, khó, phức tạp thì tiến hành thí điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, tìm ra cách làm phù hợp, hiệu quả nhất để nhân rộng.

*Năm là*, thường xuyên tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, phát huy vai trò của nhân dân và thật sự dựa vào dân để xây dựng Đảng; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

### **III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII**

#### **1. Phương hướng**

Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố và không ngừng nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

#### **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

##### ***2.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị***

Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên định đường lối đổi mới và những nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, tính chiến đấu của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Kiên quyết đấu tranh có hiệu quả với những biểu hiện cơ hội, giáo điều, bảo thủ, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình

mới; nâng cao năng lực dự báo, ứng phó với các thách thức, biến động của tình hình. Khi hoạch định đường lối, chủ trương phải bám sát và xuất phát từ thực tiễn, đánh giá tác động, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

## ***2.2. Coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng***

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong Đảng và nhân dân. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, nói không đi đôi với làm trong cán bộ, đảng viên.

Dự báo sát, chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động phòng, chống "diễn biến hoà bình", thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội. Tăng cường quản lý và định hướng hoạt động của các cơ quan báo chí; xây dựng đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức trong sáng và tinh thông nghiệp vụ; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ phục vụ công tác tuyên truyền, bảo đảm an ninh tư tưởng trên môi trường không gian mạng.

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục bổ sung, phát triển hệ thống các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu các vấn đề lý luận khó, phức tạp phát sinh từ thực tiễn; đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ lý luận; có chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia đầu ngành. Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo

dục lý luận chính trị; đưa việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên đi vào nền nếp. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn. Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống các trường chính trị.

### ***2.3. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức***

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình; coi trọng kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phận và trách nhiệm của mình, không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên. Kịp thời biểu dương những tấm gương về đạo đức, lối sống; đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đạo đức, lối sống.

Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Nêu gương phải trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng với phát huy vai trò giám sát của báo chí và nhân dân trong việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước; tăng cường giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện có hiệu quả việc giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

#### ***2.4. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị***

Nghiên cứu từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thiện mô hình tổ chức đảng theo ngành, lĩnh vực và những nơi có đặc điểm riêng.

Sơ kết, tổng kết những mô hình thí điểm để nhân rộng những mô hình mới có hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh theo lộ trình phù hợp. Đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

#### ***2.5. Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên***

Kiểm toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp uỷ cơ sở. Nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở, nhất là bí thư cấp uỷ. Thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân; bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân ở những nơi đủ điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những đoàn viên ưu

tú trưởng thành trong thực tiễn để tạo nguồn cán bộ lâu dài. Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

***2.6. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ***

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; chú trọng cơ cấu hợp lý cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Tạo môi trường, điều kiện khuyến khích, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu. Đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ. Không để lọt những người cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ. Xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Mở rộng việc thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng trong hệ thống chính trị. Thí điểm chủ trương người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu với cấp có thẩm quyền để bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; bí thư cấp uỷ giới thiệu để bầu uỷ viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định đó. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài; Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Tiếp tục xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng trung thành, trung thực, trong sáng,

gương mẫu, tinh thông. Coi trọng lựa chọn và bố trí đúng người đứng đầu các cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ các cấp.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm vấn đề chính trị hiện nay. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những cán bộ có động cơ sai trái, tư tưởng cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm", lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng, Internet, mạng xã hội... để xuyên tạc, kích động, gây mất đoàn kết nội bộ.

### ***2.7. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng***

Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế, phương pháp, quy trình, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra tiêu cực; xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Đẩy mạnh tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của các cấp uỷ, tổ chức đảng; coi trọng kiểm tra, giám sát việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp, coi trọng giám sát theo chuyên đề. Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp để phát hiện vi phạm khi mới xuất hiện. Kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

### ***2.8. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân***

Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận; tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu

quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước các cấp. Chú trọng công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đa dạng hoá các hình thức vận động, tập hợp, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục cụ thể hoá phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Nâng cao hiệu quả công tác vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự "gần dân, tin dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân"; thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo". Chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức, mị dân. Thực hiện nghiêm các quy định về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân, giải quyết những kiến nghị chính đáng, hợp pháp của nhân dân và xử lý kịp thời, dứt điểm các vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống nhân dân.

### ***2.9. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực***

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các hành vi bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn. Thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân, trước hết là người đứng đầu cấp uỷ, địa phương, cơ quan, đơn vị. Kiên trì giáo dục, rèn

luyện cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về đức tính liêm khiết, xây dựng văn hoá tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí.

Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí và bảo vệ người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ. Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; từ đó hình thành cơ chế phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng. Kịp thời xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

### ***2.10. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới***

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết không sát thực tiễn, thiếu tính khả thi. Nâng cao năng lực thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng.

Các tổ chức đảng và đảng viên phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với coi trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Thể chế hoá, cụ thể hoá mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ". Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động quần chúng,

tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, tập hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng.

### **3. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá**

Cùng với việc thực hiện toàn diện, đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả ba nhiệm vụ trọng tâm và ba giải pháp đột phá sau:

**Ba nhiệm vụ trọng tâm là:** (1) Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương; (2) Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; (3) Tiếp tục đổi mới, kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

**Ba giải pháp đột phá là:** (1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là công tác tổ chức, cán bộ; (2) Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ; (3) Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

## **Phần thứ hai**

### **TỔNG KẾT THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

#### **I- KẾT QUẢ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

Sau Đại hội XII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Ban Bí thư đã ban hành Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng. Việc thi hành các nội dung của Điều lệ Đảng đã được các cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện nghiêm túc, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng. Cụ thể:

##### **1. Về đảng viên (Chương I)**

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục cụ thể hoá nhiều nội dung về công tác đảng viên; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Nhìn chung, các quy định về đảng viên, công tác quản lý đảng viên tương đối phù hợp và cơ bản đáp ứng tình hình thực tế, được các cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện nghiêm túc.

Cùng với việc quan tâm phát triển đảng viên mới, các cấp uỷ, tổ chức đảng chú trọng và có giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Nhiều cấp uỷ đã cụ thể hoá tiêu chuẩn của người vào Đảng phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ của đảng viên, nhất là của số đảng viên kết nạp trong nhiệm kỳ này được nâng lên.

Quyền của đảng viên được bảo đảm, góp phần làm cho chế độ sinh hoạt đảng ngày càng dân chủ và thực chất hơn; đồng thời, giúp đảng viên nắm bắt tốt hơn đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác quản lý đảng viên có đổi mới. Việc chuyên sinh hoạt đảng, nhất là

chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước được đơn giản hoá nhưng vẫn bảo đảm chặt chẽ, đúng nguyên tắc và tạo thuận lợi cho đảng viên.

**Hạn chế:** Trong kết nạp đảng viên còn có hiện tượng chạy theo số lượng, chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục quần chúng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị và xác định đúng đắn động cơ, mục đích vào Đảng. Việc kết nạp đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo... vẫn còn nhiều khó khăn. Việc phân bổ chỉ tiêu kết nạp đảng của một số đảng bộ chưa thực sự phù hợp với thực tế.

**Vướng mắc, bất cập:** Quy định về điều kiện của người giới thiệu, giúp đỡ quần chúng vào Đảng còn chưa phù hợp với Đảng bộ Quân đội và Đảng bộ Công an trong việc kết nạp đảng viên là chiến sĩ nghĩa vụ (24 tháng). Công tác quản lý đảng viên theo hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng có nội dung chưa bao quát hết những trường hợp thực tế, như: Đối với đảng viên đi làm xa dài ngày, không có điều kiện tham gia sinh hoạt đảng... Quy định về thủ tục, điều kiện xem xét quyết định miễn, giảm sinh hoạt đảng cho đảng viên còn có nội dung chưa chặt chẽ.

## **2. Về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức (Chương II)**

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tập trung chỉ đạo nghiên cứu, ban hành nhiều văn bản cụ thể hoá nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp được quy định rõ hơn.

Việc hoàn thiện hệ thống tổ chức đảng tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước, nhất là các cơ quan hợp nhất, chia tách được triển khai tích cực, kịp thời, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng.

Tổ chức bộ máy, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn và hoàn thiện, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, giảm số lượng lãnh đạo.

Hạn chế: Nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện thiếu nghiêm túc, thậm chí có nơi còn vi phạm nghiêm trọng.

Vướng mắc, bất cập: Việc cụ thể hoá Điều lệ Đảng về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng còn có nội dung chưa phù hợp. Quy định về chức năng, nhiệm vụ của một số loại hình tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng còn một số nội dung cần phải cụ thể thêm, như: Quy định về đảng uỷ khối cơ quan, đảng uỷ khối doanh nghiệp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; quy định về tổ chức đảng ở cơ quan và doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước...

### **3. Về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương (Chương III)**

Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XII đã bám sát thực tiễn và có sự đổi mới; phân định rõ hơn về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, lề lối làm việc. Hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là những vấn đề khó, nhạy cảm, phức tạp, góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thực sự phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm, huy động trí tuệ tập thể trong việc cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XII thành các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định, quy chế và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả trong toàn Đảng.

Hạn chế: Cơ cấu đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng chưa thật sự hợp lý giữa các đảng bộ địa phương với tổ chức đảng ở bộ, ngành Trung ương. Một số văn bản quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng ban hành chưa kịp thời và có một số nội dung chưa thật sát thực tiễn.

### **4. Về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp địa phương (Chương IV)**

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp uỷ, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện được quy định cụ thể, rõ ràng hơn. Nội dung, hình thức sinh hoạt cấp uỷ ngày càng được đổi mới theo hướng thiết thực và hiệu quả, thể hiện được vai trò lãnh đạo của Đảng ở địa phương.

Hạn chế: Cơ cấu đại biểu dự đại hội theo ngành và theo địa phương chưa thật sự hợp lý. Việc cụ thể hoá, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc của một số cấp uỷ còn chậm. Việc chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức thực hiện một số nội dung trong các chủ trương, nghị quyết của Đảng có nơi, có lúc, có mặt thiếu quyết liệt, chưa kịp thời, hiệu quả thấp.

## **5. Về tổ chức cơ sở đảng (Chương V)**

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành một số chủ trương về xây dựng tổ chức cơ sở đảng; bổ sung, sửa đổi quy định về: Chức năng, nhiệm vụ của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng; tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Việc đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng hằng năm tiếp tục được đổi mới, đúng thực chất hơn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Vướng mắc, bất cập: Quy định về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ bộ phận và của tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước chưa phù hợp, chậm được hoàn thiện. Việc quy định tổ chức sinh hoạt chi bộ định kỳ trong một số loại hình doanh nghiệp và ở ngoài nước còn vướng mắc, bất cập.

## **6. Về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam (Chương VI)**

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam. Vị trí, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong Quân đội và Công an ngày càng được khẳng định và tăng cường; chức năng, nhiệm vụ của các loại hình đảng bộ, chi bộ trong Quân đội và Công an được rà soát và bổ sung, sửa đổi; chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ bộ phận trong Quân đội và Công an được quy định rõ hơn.

Vướng mắc, bất cập: Hệ thống tổ chức đảng trong Công an và trong doanh nghiệp Quân đội chưa được hoàn thiện theo mô hình tổ chức mới.

Cơ chế phối hợp giữa cấp uỷ công an cấp trên với cấp uỷ địa phương cấp dưới trong lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ công an cùng cấp chưa được đồng bộ, chặt chẽ.

## **7. Về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp (Chương VII)**

Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành quy định về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo Điều lệ Đảng ngay sau Đại hội XII. Bộ Chính trị đã ban hành một số quy định cụ thể về xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo hướng tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Ban Bí thư đã cụ thể hoá một số nội dung về chỉ đạo của uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với uỷ ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát; về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên...

Điểm mới trong nhiệm kỳ này là kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương ngay từ năm đầu triển khai. Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, chú trọng chất lượng, hiệu lực, hiệu quả.

Hạn chế: Việc thi hành Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp chưa nghiêm, hiệu quả còn hạn chế. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ các cấp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chuyên đề chưa thường xuyên, có nơi còn buông lỏng; hiệu quả giám sát còn thấp. Việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại một số tổ chức cơ sở đảng còn gặp khó khăn, nhất là ở các doanh nghiệp.

## **8. Về khen thưởng và kỷ luật (Chương VIII)**

Việc bổ sung quy định tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng cho đảng viên là phù hợp, đáp ứng nguyện vọng của đảng viên, được sự đồng tình, thống nhất trong Đảng.

Việc thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên nhìn chung thực hiện nghiêm, kịp thời, đúng thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc, đúng quy trình, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đánh giá cao.

Vướng mắc, bất cập: Trong một số trường hợp, uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền cấp uỷ cấp dưới quản lý thì việc thi hành kỷ luật còn gặp khó khăn, vướng mắc và phát sinh thêm thủ tục, thời gian kéo dài. Quy định kỷ luật giải tán một tổ chức đảng và khai trừ đảng viên chưa được một số tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nghiêm túc, có hiện tượng nể nang, né tránh, cục bộ, "bệnh thành tích".

### **9. Về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (Chương IX)**

Nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu được thực hiện nghiêm túc. Việc quy định các tổ chức đảng giới thiệu những cán bộ đủ tiêu chuẩn để bổ nhiệm, ứng cử vào chức danh lãnh đạo của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội đã tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Quy định về thành lập đảng đoàn, ban cán sự đảng trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội đã bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức đó. Tổ chức và hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng nhìn chung đã bám sát chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Vướng mắc, bất cập: Việc phân định chức năng, nhiệm vụ của ban cán sự đảng, đảng đoàn và cấp uỷ đảng trong cùng một tổ chức, cơ quan, đơn vị có điểm chưa thật hợp lý. Trong lãnh đạo của đảng đoàn, ban cán sự đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có lúc, có việc còn trùng lặp, chưa được phân định rõ ràng. Việc thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm và

phối hợp công tác giữa đảng đoàn, ban cán sự đảng với đảng uỷ cơ quan, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị có nơi, có lúc còn hạn chế, chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

## **10. Về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Chương X)**

Quy định đảng viên còn trong độ tuổi đoàn phải sinh hoạt và công tác trong tổ chức đoàn cơ bản được thực hiện nghiêm túc. Qua đó, đề cao trách nhiệm của đảng viên trẻ đối với tổ chức đoàn, đồng thời, đây là những nhân tố tích cực xây dựng tổ chức đoàn, là những tấm gương để các đoàn viên học tập, noi gương phấn đấu vào Đảng.

Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, thanh niên, tạo môi trường cho đoàn viên, thanh niên được rèn luyện, thử thách, cống hiến, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu trong học tập, lao động và cuộc sống, hăng hái tham gia các hoạt động cộng đồng, tích cực tham gia xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Hạn chế: Một số cấp uỷ, tổ chức đảng chậm cụ thể hoá cơ chế Đảng lãnh đạo về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, công tác tổ chức và cán bộ đối với tổ chức đoàn thành quy định, quy chế; chưa thực sự quan tâm đúng mức tới việc lãnh đạo, chăm lo xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động.

## **11. Về tài chính của Đảng (Chương XI)**

Công tác quản lý tài chính đảng đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư quan tâm chỉ đạo cụ thể hoá; đề cao kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Công tác kiểm tra của uỷ ban kiểm tra các cấp, kiểm toán nhà nước đối với công tác quản lý tài chính đảng ngày càng được mở rộng, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, đưa công tác tài chính đảng từng bước đi vào nền nếp.

Hạn chế: Việc đổi mới công tác quản lý tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của một số doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp của Đảng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; ở một số nơi còn xảy ra sai phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

## **II- ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm và nguyên nhân**

Sau Đại hội XII, Trung ương đã sớm bổ sung, sửa đổi Quy định thi hành Điều lệ Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các quy định, hướng dẫn tương đối đồng bộ, thống nhất để thực hiện trong toàn Đảng. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương và địa phương cơ bản đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng.

Việc thi hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng đã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và Công an; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Đạt được những kết quả nêu trên là do: (1) Những nội dung quy định của Điều lệ Đảng cơ bản phù hợp tình hình thực tiễn và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên; (2) Sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp; (3) Trách nhiệm của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được đề cao; (4) Sự chủ động, tích cực của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ đảng các cấp; (5) Ý thức tự giác chấp hành của tổ chức đảng, đảng viên và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân; (6) Kế thừa được những kết quả, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước.

### **2. Hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân**

Hạn chế: Việc tổ chức học tập, nghiên cứu Điều lệ Đảng chưa được quan tâm đúng mức. Một bộ phận cấp uỷ viên, đảng viên chưa chấp hành

nghiêm Điều lệ Đảng, còn vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên. Nguyên tắc tập trung dân chủ có nơi, có lúc thực hiện chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm.

Vướng mắc, bất cập và nguyên nhân: Quá trình thi hành Điều lệ Đảng còn gặp một số vướng mắc, bất cập như: Hình thức sinh hoạt định kỳ của chi bộ có đông đảng viên, hoạt động phân tán; công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với tổ chức đảng cấp dưới; phạm vi, nhiệm vụ, thẩm quyền của uỷ ban kiểm tra... Tuy nhiên, những vướng mắc, bất cập nêu trên chủ yếu liên quan đến nội dung trong các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Trên cơ sở tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đề nghị Đại hội XIII của Đảng xem xét, quyết định giữ nguyên Điều lệ Đảng hiện hành (*không bổ sung, sửa đổi*); giao Bộ Chính trị khoá XIII chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Trung ương và góp ý của các cấp uỷ, tổ chức đảng để điều chỉnh bằng các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII.

## **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**MẬT**

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG  
TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC  
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG  
NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XII CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN  
TẠI ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ**

----

**1. Về công tác xây dựng Đảng**

***1.1. Đánh giá ưu điểm, thành tựu và hạn chế, khuyết điểm***

***(1) Ưu điểm, kết quả nổi bật của công tác xây dựng Đảng***

*Đề nghị cho ý kiến về những nhận định, đánh giá sau:*

- Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, công tác xây dựng Đảng được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp uỷ, tổ chức đảng đặc biệt chú trọng, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và đạt được nhiều kết quả rõ rệt. Kết hợp chặt chẽ, hài hoà, hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trong đó xây dựng Đảng được tập trung đẩy mạnh, chỉnh đốn Đảng được chú trọng, tăng cường. Đề cao trách nhiệm của cấp uỷ, sự gương mẫu của cấp trên và người đứng đầu các cấp; phát huy dân chủ; tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân. Nhiều vấn đề khó, phức tạp đặt ra và thực hiện từ nhiều năm trước nhưng hiệu quả thấp, đến nay đã đạt được kết quả quan trọng.

- Công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ này đã đạt được kết quả toàn diện, trong đó nổi bật là: Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và tinh giản biên chế của hệ thống chính trị; đổi mới công tác cán bộ và ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, xử lý nghiêm những tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Những kết quả nêu trên đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm cho Đảng ta đoàn kết hơn, vững mạnh hơn, trong sạch hơn, niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố và tăng cường hơn, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới.

*(2) Kết quả thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng*

*Đề nghị cho ý kiến về một số nhận định, đánh giá quan trọng đã nêu trong Dự thảo Báo cáo:*

- Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng; bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, năng lực dự báo, hoạch định, thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng được nâng lên rõ rệt.

- Công tác tư tưởng tiếp tục được đổi mới, tăng cường; việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được chú trọng và đạt kết quả bước đầu.

- Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao. Việc ban hành và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình đạt được kết quả quan trọng.

- Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đạt được kết quả quan trọng, rõ nét. Việc

tinh gọn bộ máy ở các cấp; sắp xếp lại một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố; thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức mới đã góp phần giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cán bộ lãnh đạo, giảm biên chế và giảm chi thường xuyên, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên.

- Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên đạt một số kết quả tích cực. Đánh giá chất lượng, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên thực chất hơn. Tình trạng thôn, bản chưa có tổ chức đảng, đảng viên đã cơ bản được khắc phục.

- Công tác cán bộ được đổi mới mạnh mẽ và đạt một số kết quả quan trọng; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các trường hợp sai phạm về công tác cán bộ; bước đầu kiểm chế, ngăn chặn tình trạng chạy chức, chạy quyền.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, đạt kết quả khá toàn diện; kỷ luật, kỷ cương của Đảng được siết chặt hơn, pháp luật của Nhà nước được đề cao.

- Công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền được đẩy mạnh và thực hiện khá đồng bộ ở các cấp, từng bước thay đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có chuyển biến tích cực.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, không có vùng cấm, không có ngoại lệ và đạt nhiều kết quả rất quan trọng, được cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao và quốc tế ghi nhận. Tham nhũng từng bước được kiểm chế, ngăn chặn.

- Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới. Phong cách, lề lối làm việc được đổi mới theo hướng bám sát thực tiễn, sâu sát cơ sở.

### *(3) Về hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân:*

*Đề nghị cho ý kiến về những hạn chế, khuyết điểm nêu trong Dự thảo Báo cáo:*

- Việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện một số nghị quyết còn chậm, kết quả hạn chế.

- Công tác tư tưởng có lúc chưa sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; định hướng dư luận xã hội có lúc còn chậm. Quản lý báo chí, truyền thông, xuất bản, Internet, mạng xã hội chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề lý luận khó, phức tạp đặt ra từ nhiều năm trước vẫn chưa được làm sáng tỏ.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự nêu gương, không thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, chưa làm tròn bổn phận trước Đảng, trước nhân dân. Thực hiện tự phê bình và phê bình có nơi, có lúc còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi.

- Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số nơi thiếu kiên quyết, chưa đồng bộ và chưa đạt mục tiêu đề ra. Tinh giản biên chế chưa thật sự gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo còn nhiều khó khăn. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, rà soát, sàng lọc đảng viên chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu. Chính sách cán bộ chưa tạo được động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc.

- Việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm vẫn là khâu yếu. Công tác giám sát ở các cấp chưa thường xuyên. Giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, có nơi còn né tránh.

- Việc nắm, đánh giá, dự báo tình hình, nhất là ở những địa bàn phức tạp, nhạy cảm chưa kịp thời, sâu sát. Hình thức tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên chưa đa dạng, phong phú.

- Phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở không ít địa phương, bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt. Tình trạng "tham nhũng vặt" chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp.

- Việc ban hành nghị quyết của một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa nghiêm, hiệu quả thấp. Cải cách hành chính trong Đảng còn chậm.

*Đề nghị cho ý kiến về 5 nguyên nhân chính của hạn chế, khuyết điểm đã đầy đủ, sát thực tiễn chưa? Cần bổ sung những nội dung gì?*

#### *(4) Về bài học kinh nghiệm*

*Đề nghị cho ý kiến về 5 bài học kinh nghiệm nêu trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ, sâu sắc và sát với nhiệm kỳ Đại hội XII chưa? Cần bổ sung, sửa đổi như thế nào? Đề xuất nội dung cụ thể?*

### **1.2. Về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ Đại hội XIII**

#### *(1) Về phương hướng*

Dự thảo Báo cáo nêu: "Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố và không ngừng nâng cao

niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng."

*Xác định phương hướng như vậy đã đáp ứng yêu cầu của tình hình mới chưa? Cần điều chỉnh, sửa đổi nội dung nào? Đề xuất nội dung cụ thể?*

*(2) Về 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp*

*Đề nghị cho ý kiến về 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Dự thảo Báo cáo, trọng tâm là những nội dung mới sau:*

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới; nâng cao năng lực dự báo, ứng phó với những diễn biến nhanh chóng của tình hình.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; chủ động phòng, chống "diễn biến hoà bình", thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu các vấn đề lý luận khó, phức tạp phát sinh từ thực tiễn.

- Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Nêu gương phải trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức đảng theo ngành, lĩnh vực và những nơi có đặc điểm riêng. Sơ kết, tổng kết những mô hình thí điểm và nhân rộng những mô hình mới có hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và cấp tỉnh theo lộ trình phù hợp.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp uỷ viên cơ sở, nhất là bí thư cấp uỷ. Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ; xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ, nhất là đối với người đứng đầu. Không để lọt những người cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, chạy chức, chạy quyền vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhưng cũng không để sót những cán bộ thực sự có đức, có tài.

- Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế, phương pháp, quy trình, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đẩy mạnh tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của các cấp uỷ, tổ chức đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp uỷ.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đa dạng hoá các hình thức vận động, tập hợp, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chống các biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức, mị dân.

- Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí và bảo vệ người tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm những người lợi dụng chống tham nhũng để vu khống, gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ. Kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; từ đó hình thành cơ chế phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tham nhũng, lãng phí.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết không sát thực tiễn, thiếu tính khả thi. Thể chế hoá, cụ thể hoá mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ".

### *(3) Về nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá*

Ba nhiệm vụ trọng tâm là: (1) Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương; (2) Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; (3) Tiếp tục đổi mới, kiện toàn và từng bước hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Ba giải pháp đột phá là: (1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là công tác tổ chức, cán bộ; (2) Phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ; (3) Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực.

*Đề nghị cho ý kiến về ba nhiệm vụ trọng tâm và ba giải pháp đột phá của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII nêu trên đã sát với thực tiễn, khả thi chưa? Cần bổ sung, điều chỉnh nội dung nào?*

## **2. Về thi hành Điều lệ Đảng**

*Đề nghị cho ý kiến về:*

**2.1. Nhận định, đánh giá tổng quát:** "Sau Đại hội XII, Trung ương đã sớm bổ sung, sửa đổi Quy định thi hành Điều lệ Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các quy định, hướng dẫn tương đối đồng bộ, thống nhất để thực hiện trong toàn Đảng. Các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương và địa phương cơ bản đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn theo quy định, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng. Việc thi hành nghiêm túc các quy định của Điều lệ Đảng đã bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; khẳng định sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội và Công an; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội".

Đạt được những kết quả nêu trên là do: (1) Những nội dung quy định của Điều lệ Đảng cơ bản phù hợp tình hình thực tiễn và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên; (2) Sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp; (3) Trách nhiệm của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được đề cao; (4) Sự chủ động, tích cực của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ đảng các cấp; (5) Ý thức tự giác chấp hành của tổ chức đảng, đảng viên và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân; (6) Kế thừa được những kết quả, kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong thi hành Điều lệ Đảng còn một số hạn chế: "Việc tổ chức học tập, nghiên cứu Điều lệ Đảng chưa được quan tâm đúng mức. Một bộ phận cấp uỷ viên, đảng viên chưa chấp hành nghiêm Điều lệ Đảng, còn vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện chưa đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên. Nguyên tắc tập trung dân chủ có nơi, có lúc thực hiện chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm" và một số vướng mắc, bất cập như: "Quá trình thi hành Điều lệ Đảng còn gặp một số vướng mắc, bất cập như: Hình thức sinh hoạt định kỳ của chi bộ có đông đảng viên, hoạt động phân tán; công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp trên đối với tổ chức đảng cấp dưới; phạm vi, nhiệm vụ, thẩm quyền của uỷ ban kiểm tra... Tuy nhiên, những vướng mắc, bất cập nêu trên chủ yếu liên quan đến nội dung trong các quy định, hướng dẫn của Trung ương".

**2.2. Cho ý kiến cụ thể về đánh giá những hạn chế, vướng mắc, bất cập** trong thi hành Điều lệ Đảng trong Dự thảo Báo cáo đã đúng, sát với thực tế chưa? Nhất là các nội dung sau:

- Những hạn chế trong công tác phát triển đảng viên; chất lượng, chế độ sinh hoạt định kỳ của chi bộ và cấp uỷ cơ sở.

- Những vướng mắc, bất cập trong các quy định hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng về công tác đảng viên và tổ chức cơ sở đảng.

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng ở cơ sở.

Trên cơ sở tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đề nghị Đại hội XIII của Đảng xem xét, quyết định giữ nguyên Điều lệ Đảng hiện hành (*không bổ sung, sửa đổi*); giao Bộ Chính trị khoá XIII chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến Trung ương và góp ý của các cấp uỷ, tổ chức đảng để điều chỉnh bằng các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII.

## **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                                                                                                                                   | <i>Trang</i> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| - Tóm tắt Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng ( <i>Bản để lấy ý kiến tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở</i> )                                                                                                                                      | 3            |
| - Gợi ý một số nội dung trong Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIII của Đảng cần tập trung thảo luận tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở                                                                                                                           | 44           |
| - Tóm tắt Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 ( <i>Bản để lấy ý kiến tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở</i> )                         | 48           |
| - Gợi ý một số nội dung trong Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 cần tập trung thảo luận tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở          | 85           |
| - Tóm tắt Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 ( <i>Bản để lấy ý kiến tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở</i> )                | 89           |
| - Gợi ý một số nội dung trong Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 cần tập trung thảo luận tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở | 124          |
| - Tóm tắt Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII ( <i>Bản để lấy ý kiến tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở</i> )                                                                                            | 127          |
| - Gợi ý một số nội dung trong Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII cần tập trung thảo luận tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở                                                                             | 157          |

---

In 277.500 cuốn, khổ 19x27cm, tại Công ty TNHH MTV In Báo Nhân Dân TP.HCM.  
Theo Thông báo kết luận số 159-TB/TW, ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Bộ Chính trị.  
Kế hoạch số 51-KH/VPTW, ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Văn phòng Trung ương Đảng.